

# LỤC TỈNH TAN VẠN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

## 陸省新聞

W. F. H. SCHNEIDER, Saigon

NĂM THỨ TÂM

SỐ 325

JEUDI 14 MAI 1914

### MỤC LỤC

- 1 - Thời sự tổng luận
- 2 - Công văn lược lược  
Nam-kỳ sốai phủ  
Thành phố Saigon
- 3 - Văn quốc tân văn
- 4 - Phương truyền
- 5 - Bông đường thời sự
- 6 - Cục đồng tân văn
- 7 - Lời diễn thuyết của quan  
Toán quyền Albert Sarraut
- 8 - Âu Mỹ tân văn
- 9 - Thất thập nhị cơ xảo  
ki sự
- 10 - Thất tấy cổ kim tư-tướng  
học thuật
- 11 - Truyền ba người ngự-lâm  
pháo-thủ
- 12 - Nam nữ hôn nhân vệ sanh
- 13 - Kim-Vân-Kiều tân giải
- 14 - Thuốc Dollar
- 15 - Tự do diễn đàn
- 16 - Luận về cách muối thịt  
heo
- 17 - Cuộc chơi cho tiêu khiển
- 18 - Lời cần
- 19 - Thơ tin vãng lai
- 20 - Cách trị triều nhiệt bệnh  
rét vỏ da
- 21 - Tân học văn tập
- 22 - Phép học tiếng Annam



IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, Boulevard Nordom. - Saigon

LỢI TÌNH VÀO VÀO

# SÁCH BÁN

Tại nhà in của

**M. SCHNEIDER**

Sách dạy nấu ăn tiếng  
Langsa mỗi cuốn 2\$00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90  
tới 3 f. 50.

Có bán giấy, mực, viết  
chì, ngòi viết, thước,  
gomme, cùng các đồ  
dùng cho học trò các  
trường.

Ai muốn mua thì gọi thơ  
lên ta sẽ gởi đến nhà thơ  
thì phải đóng bạc trước mà  
lãnh đồ (contre remburse-  
ment).

TẠI NHÀ IN  
**ÔNG F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Nordom - SAIGON

## Lectures Françaises

Ông CARRÈRE

HOÀN

Gồm nhiều chuyện hay  
và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-  
sa sơ khai cho đến lúc thành  
trị bây giờ, sau hơn một trăm  
bài đủ các thứ chuyện khoa  
ngôn ngữ.

Giá..... 1\$00

Tiền gởi..... 0 10

# PNEU-VÉLO

VÓ XE MÁY

HIỆU

Continental (Mékong)

TỐT HƠN HẾT



# CONTINENTAL

CÓ BÁN NƠI MÁY TIỆM ĐẠI-DIỆN VÀ  
TẠI HÀNG F. ENGLER & C<sup>ie</sup>  
Saigon - 2, Rue d'Adran

Usines à Clichy

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom - SAIGON

### ĐẠY TRÔNG ĐỪA CUNG CÁCH

LÀM ĐẦU, của ông Lan soon, ông chủ

quốc-giữ

Nếu hèn ịch cho những người lập trước đưa

vi dạy đủ cách cũng chỉ chờ một mùa hè, giá cả

lại dạy chỉ các cách cho thất - thất và những

đều học lại khác.

Giá..... 1\$00

Tiền gởi..... 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom - SAIGON

### TỰ-VỊ LANGSA-ANNAH, Ông Trương-vinh-Ky

soạn, in lại rồi có 1200 hình.

Không bì..... 0 00

Có bì..... 0 30

Lưng và góc bằng da..... 7 00

Bìa mềm đẹp trung bình..... 0 00

chủ vàng.....

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách

đăng ký thi đặng

Tiền gởi..... 0 24

NĂM THỨ TĂM, SỐ 325

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRINH

Hồng-dương và các thuộc địa  
Langsa

12 tháng . . . . . 6 \$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRINH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng . . . . . 20 fr. 00

### LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠNG ở ngang nhà giầy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

#### PUBLICITE

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Legales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

#### BỔ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quan thì Bồn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộe thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gởi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

## THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

### 時事總論

Vua Hồng-mao và bà Hoàng-hậu mới qua nước Langsa mà viếng Đứơc Giám-quốc. Nhơn dân hớn hở, Chánh phủ Langsa nghinh tiếp một cách rất trọng thể vô cùng. Qua ngày thứ tư vua và bà hoàng-hậu hành cung tại Sứ-quán ngự ra cho các quan và dân Hồng-mao ngự tại Pháp-quốc kiến giá.

Vua đi dạo ngã nào cũng đều được bá tánh Langsa tung hô vạn tuế : ngự vào hí viện, ngự xem trận binh, ngự coi đua ngựa, v. v. cùng lúc ngự yến đãi tại Ngoại-vụ-bộ thì bá tánh đều tung hô vạn tuế luôn luôn.

Đến lúc vua ra về tới Douvres và Luân-đôn thì bá tánh Hồng-mao cũng tung hô vạn tuế.

Trong lúc vua Hồng-mao còn ở tại Paris thì quan thừa tướng Pháp nhiều lần hội diện với ngoại vụ bộ Thượng-thor Anh mà thuyết đàm quốc sự thì hai nước sẽ kiến lược đồng cho là phải hiệp lực cùng Nga cho dựng niềm Tam-quốc thân-lực càng ngày càng khắng khít dặng cầm vững cuộc thái bình trong cả cõi Âu-châu.

Các báo Anh, như là báo Daily-New tánh tình khoáng đại có dạ thương Đức) thấy đều luận rằng : Sự vua Anh qua viếng Giám-quốc Pháp là dấu chỉ rõ hai nước tâm đầu ý hiệp, niềm giao hảo càng ngày thâm diệu, các nước không sao nên lo sợ làm chi. Báo Daily-New luận rằng tuy Pháp với Anh không phải giao hảo nhau cho hẳn hoi mà nay sao hai lại thuận nhau quá, bên mừng nói là triệu kiết tường.

Các báo Pháp đem bài diễn thuyết của vua Anh và của Giám-quốc Pháp đọc thù tạc nhau mà luận thì cho

là cuộc hai nước rất thuận hòa nhau. Các báo Đức thấy hai nước ấy không lo buộe chặt niềm giao hảo bên mừng. Báo Gazette de Cologne luận rằng như thế thì có lẽ Đức với Anh sẽ thuận nhau mà giao lân được. Văn nước Anh, nước Pháp và nước Nga, ba nước đã cùng nhau lập tam-quốc thân-lực-hội thì tưởng đã đủ cho nhau có một lòng một dạ, không cần phải giao lân minh-rợc hẳn hoi chi nữa cho rộn rần.

Bên nước Nga có một báo luận rằng : Nga muốn bỏ Hội Tam-quốc thân-lực để lập cuộc giao lân hẳn hoi, thì Chánh-phủ Nga có gởi tờ nói báo ấy luận sai.

Bồn quán rất vui mừng vì nhờ hội Tam-quốc thân-lực mà cõi Âu-châu được thái bình. Chỉ như ngày nào hai nước kia ở Âu-châu giao chiến cùng nhau thì chắc cuộc mở mang thuộc-địa ắt phải ngưng lại.

L. T. T. V.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

# CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

## 公文略錄

### NAM-KỶ SOÀI PHỦ

(Gouvernement local)

#### 南圻帥府

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 4 mars 1914.

Cấp bằng cho thầy Nguyễn an Đình và Nguyễn-văn Cương kêu là Bảy làm thơ ký học tập dinh Hiệp lý và các tỉnh Nam-kỳ thế cho thầy Nguyễn-văn-Minh thơ ký thông ngôn thì sai hạng nhất đặng cấp bằng làm thừa biện sở kho bạc Đông dương và thầy Nguyễn-văn-Phẩm, thơ ký thông ngôn thì sai hạng ba, nay giao cho quan Toàn-quyền tự dụng

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, 20 décembre 1913.

Cách chức thầy Nguyễn-văn-Đều, làm hộ trưởng quận thứ tám châu thành Cholon.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, 8 décembre 1913

Phê chuẩn việc tuyên cử các chánh và phó bang trưởng tại Mỹtho, kê tên như sau này :

Ô-mai Kiều, số hiệu A 3.440 chánh bang trưởng nước Hẹ;

Lam-gia Thạch, số hiệu A 725 chánh bang trưởng Phước-kiến;

Trại-liều, số hiệu A 4.763 phó bang trưởng nước Hẹ ;

Ông-học, — 122.331 —

Phước kiến ;

Tang-toan. — 4.767 —

Triều châu ;

Tat van, — 3.383 —

Quảng đồng ;

Hang quân-Nguơn, số hiệu 69.792 phó bang trưởng Hải-nam và Chà-và.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam kỳ, ngày 11 décembre 1913.

Định bài lời nghị ngày 23 juillet 1913, rao rằng loài vật của tên Trần-văn-Hiệu, chủ điền tại An-nhơn-xã, tổng Bình trị thượng, tỉnh Gia-định có phát chứng bệnh ho chảy mũi.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 9 janvier 1914.

Cho phép thầy Nguyễn-văn Thọ kêu là Thọ, thơ ký thì sai hạng ba, nghĩ thêm ba tháng đặng dưỡng bệnh.

Trong lúc nghĩ thầy Nguyễn v-Tru, tháng đầu đặng ăn phần nửa phần lương, còn mấy tháng sau thì ăn có phần tư mà thôi.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 12 janvier 1914.

Cho phép thầy Huỳnh-văn-Vị, thơ ký thì sai hạng nhì giúp việc tại Thủđầumặt, nghĩ thêm ba tháng đặng dưỡng bệnh.

Trong lúc nghĩ thầy Huỳnh-văn-Vị, tháng đầu đặng ăn nửa phần lương, còn mấy tháng sau thì ăn có phần tư mà thôi.

### THÀNH PHỐ SÀI GÒN

(Ville de Saigon)

#### Quan đốc lý thành phố saigon

Thường thọ ngũ đẳng bửu tinh

Chiếu theo chỉ dụ ngày 11 juillet 1908 ;

Chiếu theo lời nghị ngày 19 septembre 1905 ;

Chiếu theo lời nghị ngày 11 mai 1912 ; Chỉ định ranh địa phận cấm cất nhà bằng cây ;

Vi trung tâm Châu-thành một ngày một mở ra và quận Borese nay đã thành thuộc bởi công việc lớn đưng làm trong quận ấy ;

Vi chính giữa quận ấy có nhiều nhà bằng cây cũ và dơ dáy ở gần những nhà bằng gạch mới cất ;

Vi nhà bằng cây là một sự hiểm nghèo hỏa hoạn luôn luôn ;

Vi phải lo giữ phòng cho những nhà bằng gạch ở trong quận này khỏi sự hiểm nghèo đó ;

Theo lời ước của Hội-đồng thành phố lo việc sạch sẽ trong kỳ hội ngày 27 octobre 1913, xin mở thêm địa phận cấm cất nhà cây cho tới đường Borese và tới mé sông Arroyo-Chinois ;

Theo lời bàn luận Hội-đồng thành phố, ngày 11 avril 1914 ;

#### NGUY ĐỊNH :

*Khoản thứ nhất.* — Sửa lại theo như sau này địa phận trong đó cấm cất cho cất nhà cây :

Đường Borese, từ mé sông Arroyo Chinois tới đường Lagrandière ;

Đường Lagrandière, từ đường Borese tới đường Mac-Mahon ;

Đường Mac Mahon, từ đường Lagrandière tới đường Mayer ;

Đường Mayer, từ đường Mac Mahon, từ đường Lagrandière tới đường Thomson ;

Đường Thomson, từ đường Mayer, tới đường Legrand de la Liraye ;

Đường Legrand de la Liraye, từ đường Thomson tới đường Bangkok ;

Đường Bangkok, từ đường Legrand de la Liraye tới đường Richaud ;

Đường Richaud, từ đường Bangkok tới sông Avalanche ;

Sông Avalanche, từ đường Richaud tới sông Saigon ;

Sông Saigon, từ sông Avalanche tới đường Borese đi theo sông Arroyo-Chinois.

*Khoản thứ hai.* — Những nhà bằng cây ở trong địa phận ở trong đường Borese, Lagrandière, Mac Mahon và sông Arroyo Chinois nghĩa là khoảng ở trong địa phận cũ phải dỡ đi hết trước ngày 1<sup>er</sup> mai 1915, quá kỳ hạn này, mà những nhà nào còn lại thì thành phố sẽ dỡ mà tiền sở phí chủ nhà phải chịu.

*Khoản thứ ba.* — Quan cai phòng dinh Đốc-ly và quan Chánh tuần thành, mỗi người theo bốn phận mình lãnh thi hành lời nghị này.

E. CUNIAC.

### VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

#### 萬國新聞

*Pháp-quốc.* — Có một đám thợ đang đi treo cờ kết hoa và giăng giấy đèn khi cùng khắp các đảng thành Paris đặng dọn cuộc nghinh tiếp vua và bà Hoàng nước Hồng-mao.

Đọc theo đường xe lửa từ Calais đến Paris binh lính sẽ giăng hầu dài từ chặn 500

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

thước, trên mấy cầu xe lửa và các ngã đường cũng có linh chực sẵn mà làm lễ nghinh tiếp, và ngăn ngừa các việc rủi ro.

**Trung quốc.** - Quan sứ-thần Nhứt-bôn ở tại Bắc-kinh có tư tờ cho Chánh-phủ Trung-hoa mà tỏ lòng buồn tiếc, thay mặt nước Nhứt-bôn, về sự hưng dữ đã xảy ra tại Tchangli (đường xe lửa Mãn-châu ngày trước). Tư ấy nói rằng Chánh-phủ Nhứt sẽ gởi 2 muôn 6 ngàn bạc để bồi thường nhơn mạng cho gia quyến của các linh Tào đã bị linh Nhứt đánh vong mạng trong cơn rầy rà ấy.

Chánh-phủ Trung-hoa mới thiết lập bốn thảo điều lệ sửa cách cai trị trong các tỉnh. Các Đô-đốc và các quan văn cai trị thành phố sẽ bị bãi. Chánh-phủ sẽ đặt Đại-biêu có quyền bảo cử viên quan chức sắc, hoặc đổi chỗ các phẩm hàm thuộc dưới quyền mình. Các quan Thanh tra và các án quan cũng phải từng ngày tặc ông Đại-biêu. Các thuế khóa trong các tỉnh phải nộp về kho Chánh-phủ Bắc-kinh, và Chánh-phủ Bắc-kinh sẽ lo phát lương cho các viên quan chức sắc trong mỗi tỉnh. Hội đồng có ông Ngũ-dinh-Phương làm đầu tỉnh gởi tờ xin các nước ngoại-quốc bớt số tiền phạt trong lúc đám đại đao làm hai giết người tây bèn. Tào trong năm 1900. Ông Loubaukouan được cử làm Phó-viên kiêm soát thuế số Thượng-chánh. Viên thế-Khải tư tờ triệu ông Khương-hửu-Vi đang ở Hồng-kông hồi trao lập tức.

**Nhứt-bôn** - Đức-giám-tục Hồng-mao ở thành Tokio viết thư cho Báo « Times » tại kinh đô Luân-đôn rằng Chánh-phủ Trung-hoa vì việc nước mà trứt tiền châu cấp không cho các học trò chế dang học bèn Nhứt-bôn và đòi nhiều lớp học trò ấy phải hồi cố lý. Ấy là làm cơ cho các tờ ấy ghét Chánh-phủ Trung-hoa mà theo phe Cách-phủ.

Tào ban hành điều luật binh pháp về việc tuân do tể sát rất nhiệm nhọc. Có năm tên Cách-mang ở bèn Nhứt-bôn về bị bắt tại Thượng-hải, nó khai rằng có cả ngàn Cách-mang bây giờ đang trú tại Thượng-hải, vì nó vưng lời Tôn-dật-Tiên đem tiền bạc dụ dỗ binh Chánh-phủ giết các quan lớn, chúng nó cũng có giấu nhiều trái phá định qua ngày 17 avril sẽ công phá trại Ba-son Tuy Chánh-phủ có cao rao tin ấy là huyền hoặc mà đám dân tinh còn lo sợ bọn Cách-mang ở Nam-kinh và Vũ-xương. Binh Chánh-phủ hôm ngày 12 có đánh với quân Bạch-lang tại Litchouan giết bọn nó nhiều. Từ ngày về ấy sau thiên hạ ở miền Tây-an-phủ khỏi lo sợ Bạch-lang nữa. Số binh đang đi đánh phá với Bạch-lang tên thiết là Bạch-ngọc Long tỉnh có 5 muôn.

Chánh-phủ Trung-hoa mới truy ra bọn linh bị đuổi nhập lửa với bọn Cách-mang tại Quới-linh Quảng-tây, có bắt được nhiều đứa rồi. Binh Chánh-phủ chiếm được tỉnh Khai thuộc Tây-tạng cho đến

chỗ Gia-da doan ra yết thị cấm các quan võ Tây-tạng không được loan ranh phải ở đợi cho đến cuộc nghị hòa tại thành Delhi xong công việc rồi sẽ hay. Người ta đồn rằng người con thứ tư của Viên-thế-Khải đi lễ hội cưới con gái của phó Giám-quốc Lê-ngươn-Hồng. Xe lửa từ Nam-kinh đến Tchangaha sẽ khởi chạy trong tháng tới đây.

**Pháp-quốc.** - Tại kinh-dô Paris nay có chừng dơn cỡ xi Anh-pháp xen lộn coi cả đẹp đặng rước vua Hồng-mao; nam thanh nữ tú dập diều. Đức-giám-quốc bỏ cuộc ngoạn cảnh tại côte d'Azur dặng về kiểm lại các cuộc chung dơn trong châu thành Paris Vua và bà Hoàng-hậu hội lia kinh-dô Luân-đôn mà qua Pháp-quốc, dọc đường dân Hồng-mao chạy theo dọc bãi cười mừng và tung hô vạn tuế.

Giữa đám tiệc dài tại Elysee hôm chiều thứ 3 Đức-giám-quốc Poincare tỏ lòng vui mừng về sự vua và bà Hoàng-hậu Hồng-mao đi giá đến Pháp-quốc làm cho niềm hòa khí Tam-quốc thân lục trở nên khảng khít, như là trong lúc chộn rộn bấy giờ. Vua Hồng-mao cũng tỏ ra lòng cảm xúc về các cuộc chung dơn trong thế, và về sự vua được ngự giữa dân Langsa trong ngày giáp năm thứ mười, hai nước giao hảo với nhau. Vua cảm ân Đức-giám-quốc Poincare vì trong lời liên luận sự giao hòa hai nước thì Đức-giám-quốc có nhắc đến công cán Tiên Hoàng Edouard. Vua Hồng-mao có tặng cho Đức-giám-quốc 6 món đồ chạm nổi bằng đồng, hồi xưa 6 món ấy để chung với tượng vua Louis thứ 14 tại đường Victoire rồi sau đem nhập vào đồ quý vật trong Hoàng-khố Hồng-mao lâu đời rồi.

Ngoài nhà tiệc dân sự chen nhau đi coi rất đông đảo.

**Nhứt-bôn.** - Hội đồng Chánh-phủ Nhứt-bôn mời nhóm ngoại lệ hôm ngày mồng 4 tháng mai này. Đến ngày 25 mai, sẽ khởi sự làm lễ an-tàng, bà Hoàng-thái-Hậu Nhứt-bôn, đến ngày 27 hạ rông tại Aomoyama gần thành Kyoto trong hoàng-lăng chỗ chôn chồng bà là vua Minh-tri.

**Tào.** - Có tin giấy thép tại Bắc-kinh nói rằng có 4 tên Cách-mạng đeo súng sấu trong mình bị bắt tại thơ phòng của Viên-thế-Khải, 20 tên khác cũng bị bắt vì tội liên can trong vụ ám mưu giết Viên-thế-Khải. Có 3 tên chệp bị bắt quả tang chánh án về tội ám mưu tạo phản thì bị trăm quát ngay tại Thượng-hải, có 32 tên bị nghi theo Cách-mạng cũng bị bắt tại Vũ-xương, linh có xét nhà trường con gái tại chỗ ấy dặng kiểm khi giá.

Bạch-lang ra yết thị rằng sẽ binh vực các người buôn bán và các người ngoại quốc không can dự đến việc giặc giã.

Quan Nguyễn-nhung Lietchuntchang đã dẫn 12 ngàn binh đến Tây-an-phủ hôm cuối tháng avril.

Chánh-phủ Bắc-kinh cho hay rằng các sứ thần ngoại-quốc tại Bắc-kinh ưng thoãn cho người ta bắt mấy tên Cách-mạng trụ trong mấy vạc đất tá-cư của người ngoại-quốc mà giã nạp ngay cho Chánh-phủ Trung-hoa.

Phong thương-mi người Trung-hoa tính phá người đi du lịch bên xứ Huê-kỳ mà chiêm nghiệm cuộc buôn bán bên ấy. Chánh-phủ Trung-hoa hứa sẽ chịu tiền phí lộ là 30 muôn đồng bạc.

Paris, le 1er mai 1914.

**Nga-la-tur.** - Những người Đức-quốc đi trên 3 cái máy bay qua bên Nga-tur bị Chánh-phủ Nga-la-tur bắt và làm án 6 tháng tù vì tội gian-tế.

Chiếc tàu Huê-kỳ hiệu Lilceria chở 802 bộ hành bị mắc cạn rất hiểm nghèo ngang cù lao Formose (Đài loan).

**Pháp-quốc.** - Có tin giấy thép nói rằng cuối tháng Juillet tới đây quan Toàn-quyền Sarraut sẽ trở qua Đông-dương.

## HƯ'NG TRUYỀN

(Echos)  
響傳

### Áo sút đường chỉ

Có một người phụ bút ở xứ Bruxelles (bơ-rút-xen) thuật một tích như sau này:

Hôm nầy đắm lần rồi tại đền vua Albert, vua có xem thấy một người đàn bà kia đến nhảy đầm mà bản cái áo có xẻ tròn cũn. Vua bèn cho một ông quan đại-thần lại gần mà nói cho người đàn bà ấy, hay rằng trốn cộn sự dâng chỉ, phải đi về nhíp lại. Nói rồi quan ấy dắt bà nọ đi ra xe Người đàn bà lấy làm mắc cỡ vô cùng.

### Án-quan rất công bình

Trong xứ nay thiên hạ hay cho tiền tháng tiền tuần không biết bao nhiêu mà kê phải Tòa lên lý đoán theo như Tòa-án Merthyr-Tydfil trong tỉnh Galles (Hongmáo) thì họa may mới trừ được bọn hút máu con người.

Số là có một tên cho vay đặt nợ kia đi kiện một chủ trai nợ mắc va 2500 quan. Chủ trai vay số tiền ấy hồi còn thiếu niên. Vay quan trạng sự cãi bình chủ trai này bày tỏ các lẽ cho Tòa rõ nợ ấy là tiền lời đã dòn dập có mười năm rồi. Tòa liền cho là hữu lý bèn ưng nhậm lời quan trạng-sư.

Nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-ván giùm

Nhưng vậy theo mặt luật thì đâu có sự chắc thì Tòa phải cứ đó mà phân xử cho dân. Vậy Tòa lên án ép chủ trai phải trả cái nợ ấy.

Chủ cho vay ấy nghe vậy có bụng m'ang th'ăn, song khi quan Tòa trưng ra các lẽ và kết án như sau đây thì mặt va không bằng hai ngón tay treo:

Vậy chủ trai phải trả tất số nợ ấy là 2500 quan mà trả như này: mỗi tháng trả 5 quan mà thôi, vậy đến 4 năm 6 tháng mới tất số nợ.

## DÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

### 東洋時事

Giá bạc Taux de la piastre

MAI	8	9	10	11	12	13	14
Hàng bạc Đông-Dương	fr. 2 55	fr. 55	fr. 55	fr. 55	fr. 2 55	fr. 2 55	fr. 2 55
Hàng Hồngkong		55	55	2 55	55	2 55	2 55
Hàng Shanghai		55	55	2 55	55	2 55	2 55
Hàng Charterred		2 55	55	55	55	2 15	2 15
Hàng Bank		2 55	55	55	55	2 15	2 15
Hàng Nha-nước		2 55	55	55	55	2 15	2 15

Giá lúa . . . . . 2 \$ 40

### SAIGON

**Về người bốn quốc giúp việc nhà nước.** — Quan Toàn-quyền có gửi một tờ cáo tri sự này cho các quan Tham-biện và các quan dân phòng như vậy:

Tôi muốn lại cho các quan rõ về chuyện xối tra trong các người thợ kỹ bốn quốc hãy đ'ang trong khi đi c'òn giấy thả, thuế làm ch'ẳng m' an ta người mình giới dạng vô giúp việc nhà nước.

Muốn ng'ầu ngừa việc xối tra là khi người thợ kỹ phải ra mắt thầy thuốc thì nó trao giấy khám bệnh cho nó, ta tổ cho các quan hay, ta đã đem phải làm như ta chỉ sau này:

La trong mỗi giấy chứng thầy thuốc phải đính theo một cái hình của người bốn quốc ấy. Giấy hình phải có đề ngày và ký tên quan thầy khám người ấy đó. Người thợ kỹ phải họa mặt đem cho quan thầy, phải họa cho rõ ràng, đ'ang thầy thuốc đề, nh'ơn. Đoàn đến khi pha nước b'ạc cấp bằng người thợ kỹ ấy vào giúp việc nhà nước, thì quan đầu phải g'ấp giấy tờ lý lịch của người đó gửi ra coi thầy nó đã có đủ vì bằng của thầy thuốc rõ ràng, không cần phải mất công soạn kiếm và như là khó làm:

Vậy ta xin các ông thì hành cách ta đã chỉ trong châu tri đã gửi cho các ông đó.

**Tòa đại hình Saigon.** — Hôm thứ hai ngày mồng một Mai, tòa đại hình xử vụ tên Đinh-van-Lôi 22 tuổi, làm ruộng, con của Đinh-van Nhuận và Trần-thị-Tây, sanh đẻ và ngụ tại làng Long-kiến (Baria) vì tội như sau đây:

Trong đêm mồng 5 décembre 1913, tên Đặng-van-Kỳ ở làng Long-kiến đang ngủ thỉnh l'inh gi'ỡ mình th'ở dậy vì nghe tiếng an tr'ôm cất vách mà chung vô phòng nó ngủ.

Tên Đặng-van-Kỳ, hồi còn nằm trên giường chưa dậy kịp thì thấy tên Đinh-van-Lôi bước tới giường, chém tên Đặng-van-Kỳ một dao, Đặng-van-Kỳ lấy tay mà đỡ thì bị vết nơi bàn tay. Tên Lôi lật đật d'ỡ đồ mà chạy trốn: nó lấy được một cây nh'ều, một cái b'óp đ'ựng tiền và hai đồng bạc. Khi xét nhà tên Lôi thì có gặp một vài món đồ ấy tại nhà nó và một vài món đem giấu tại nhà cha mẹ nó.

Tên Lôi này là tù vượt ngục. Hồi nó bị giam tại khám Baria cho đủ 2 năm mà đến tội ăn cướp đồ của Đặng-van Kỳ thì nó lên vượt ngục. Bởi ấy cho nên Đặng-van-Kỳ biết mặt tên Đinh-van-Lôi đã lâu và khi tên Lôi r'ộc vách vô nhà mà chém tên Kỳ này, thì tên Kỳ nhìn mặt nó rõ ràng mà đi cáo báo với làng: Em của Đặng-van Kỳ tên là Đặng-van-Ti cũng biết mặt tên Đặng-van-Lôi nữa.

Có thầy cai tổng An-phủ-hạ lãnh việc n'à tr'óc Đinh-van-Lôi thoát ngục này, chịu khó r'ọc lâu ngày mới tìm được nó tại tên Huồn là ba con của nó.

Đinh-van-Lôi từ chối tội nó và quả quyết hồi Đặng-van-Kỳ bị chém thì nó ở bên làng khác. Còn những đồ tan g'ặp tại nhà tên Lôi thì Đặng-van Kỳ nhìn quả là đồ của mình. Tên Lôi thì nói các chứng của Đặng-van-Kỳ đem đồ ấy để tại nhà nó và nhà ba con nó mà phao ph'ản cho nó.

A ai cũng biết Đinh-van-Lôi này là một đứa ăn tr'ôm, an cướp có danh.

Tòa Baria, hồi 13 juin 1912, có phạt tên Lôi một năm tù về tội ăn tr'ôm và ngày 24 November 1913 có phạt một lần nữa hai năm tù cũng vì tội ăn tr'ôm.

Bởi ấy nay Tòa Đại hình Saigon phạt tên Lôi bị 10 năm cấm cố.

### NAM-KỲ

Cuộc tái cử Thân-sĩ

(Député = Nghị-chánh đại-thần)

Ông Outrey được. . . . . 1132 tiếng  
 Ông De Monpezat được. . . . . 990 tiếng  
 Ông Outrey được cử làm thân sĩ.

*Vi hai đảng nh'ục nhau quá lẽ nên ngày thứ hai năm giờ chiều hai ông thì vô cùng nhau ông Outrey bị 2 vết mà r'ớt không sao, 1 vết cánh tay tả, 1 vết da dưới ph'ũng vô 3 phần tay*

### Sở lý lịch học trò, gia ph'ồ, và sở tánh hạnh các người làm mướn Annam.

— Có một hội phái-viên những là ông Quesnel tham-biện bang nh'út làm hội trưởng; ông André án-quan tòa sơ Saigon; ông Clerc quản-lý sở Tân đảo và sở Giáo-ng'hi nh'ơn thần, thuộc viên; ông Cò sở Tu'ần-cảnh; ông Strider tham-biện thuộc ngạch quản hạt, làm thuộc viên và thợ kỹ, đ'ang lo thương ngh'ì các điều sau đây:

1. Lập ra một cuốn sở lý lịch để phát cho học trò các trường quản hạt;
2. Lập một cuốn gia ph'ồ cho dân b'ôn-quốc Nam-kỳ;
3. Tinh làm một cuốn sở biên t'ôn t'ính các người có tội để dùng trong các sở tu'ần-cảnh.
4. Lập một sở đề lo kiểm soát giấy tờ về tánh hạnh của người làm mướn Annam.

### Thuế thân và công s'ru.

— Trong kỳ nhóm thường xuyên hôm tháng Octobre 1913. Hội đồng quản hạt có bày tỏ một điều ước xin như vậy:

Về việc đóng thuế và công s'ru ước xin cho người Annam đến tuổi đóng thuế được phân ra nhiều hạng khác nhau tùy theo kẻ giàu người nghèo, la làm thế nào cho người đi đóng thuế thuộc về hạng ch'ót được đóng thuế một phần ba, trong số tiền đóng thuế thân và công s'ru đương thời đây.

Hội đồng quản hạt xin như vậy là nương theo lệ luật trường thuế. Bởi ấy nói rằng: đ'ng thuế đ'ung một hạng, hoặc phân ra nhiều hạng thì phải tùy theo cuộc nghèo giàu của người đóng thuế.

Quan Nguyễn-soái Namkỳ đã tư từ hồi ý các quan Tham-biện về điều ước xin của Hội đồng quản hạt cho biết nếu làm như vậy có thiệt hại chi cho sở công nh'ò quản hạt và sở công nh'ò các tỉnh ch'ẳng?

### BẮC-KỲ

Một ông quan Tào kia bị hạ sát.

— Có quan phó trấn kia bị quan võ cựu giết chết tại Yunnan (V'ăn-n'ám) nguyên cơ khi trước quan võ làm phản bị quan trấn cắt chức.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nh'ựt trình Lục-tính-tân-văn gi'ùm

# CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

## 極東新聞

Tại *Quần-châu-loan*. — Trong nhật-báo *Echo de Chine* có đồn một chuyện huyền hoặc như vậy. — *Quảng-đông* le 3 avril 1914.

« Bọn chệch tỉnh bãi việc buôn bán, hay là đi chỗ khác, vì nhà nước Langsa đã định bắt các người chệch đóng thuế thân.

Có nhiều người thừa phải chệch ở *Quần-châu-loan* có nhóm nhau tại *Hồng-kông* và nhiều chủ hãng buôn nhóm tại *Quảng-đông* mà xin *Chánh-phủ* *Trung-hoa* giúp sức trong chuyện này. Mới đây có 60 người hào phú ở *Quần-châu-loan* bị bắt, sau hết thì mới chịu đóng thuế ».

*Chánh-phủ* *Langsa* có hay việc này thì *Chánh-phủ* *Langsa* trả lời rằng : chẳng hề bắt buộc ai về việc ấy. Con chệch cãi cọ nhau về sự giấy thuế thân thì nhà nước không buộc ai đóng thuế, một đề ai nấy thông thả ấy là tại có nhiều người muốn làm náo động muốn phá rối nhà nước mà bày đều vậy thôi.

*Một chiếc tàu bị ăn cướp đột, và 140 người bị chết chìm*. — Bọn quân mới nghe tin bên *Hồng-kông* không có chiếc tàu buôn hiệu « *Tai-on* » chở 300 hay là 400 bộ hành, bị quân *Tào* ở đánh gần *cù-lao* *Ki-o*.

Bọn ăn cướp muốn dục chiếc tàu buôn ấy, song nhờ có ông chủ tàu tên *Weatherel*, người coi máy *chánh* *Cartuay*, người coi máy phụ *Evans*, 2 người *but-tu-ghe* và 2 người *Thiên* trước giao lực với nhau dùng khí giải mà cự đương với chúng nó hẳn hoi, thì chúng nó không rõ tới cái cầu thang tàu được.

Mấy ông quan đứng giữ cầu thang bản ăn cướp chết một khi một đứa thì chúng nó chạy tản ra, tốp thì chạy ra sau lái, tốp thì đeo theo mấy chiếc tam bản treo trên tàu, tốp thì chạy ẩn trong giàng máy.

Hai đảng đều chiến với nhau có

trót nửa giờ đồng hồ, bọn ăn cướp coi voi cự không lái chừa tàu thì nó mở máy cho nước vô tắc lộ lửa, làm cho tàu chạy không được nữa rồi nó phóng hỏa mà dột tàu

Kể đó chiếc « *Tar-on* » phát hỏa coi như một cục than lửa cháy đỏ nổi linh binh trên mặt nước còn bạn tàu và bộ hành thủy vô phương tranh lửa hỏa hào, chỉ có phương nhào xuống biển đặng thoát nạn mà thôi.

Máy phước có ít chiếc tàu khác hay được chiếc tàu đó phải con hiểm nguy, và thấy ngon lửa loa ra đổ biển thì chạy lại gần chiếc tàu ấy mà cứu cấp được trước chừng 160 người, trong số ấy có ông chủ tàu *Weatherel* và người coi máy *chánh* bị bình, trong khi đầu chiến với ăn cướp còn ông *Evans* là người phụ coi máy lợi đi đầu biệt tích.

Những người được cứu thì chờ về *Hồng-kông*. Sở tuan cảnh mới hay chỗ này nhiều ăn cướp và đưng lo hỏi độ tin tức đặng bắt đảng ăn cướp biển ấy — những người được cứu đó thì còn phải giam chưa được về nhà

### LỜI DIỄN THUYẾT

CỦA

#### QUAN TOÀN-QUYÊN ALBERT SARRAUT

ĐỌC GIỮA TIỆC CỦA HỘI THƯƠNG MẠI KINH NGHỆ

HỒNG-DƯƠNG ĐÀI (liếp theo).

(Discours du Gouverneur Général au Banquet offert par le Comité du Commerce et de l'Industrie de l'Indochine à Paris).

Sau khi chiếm cứ *Nam-kỳ* rồi thì cách cử chỉ theo qui cũ *Langsa* liền khi đoạn, lo dùng cuộc vận-minh tiến bộ, lóng lãnh và quyền lợi mà dụ lóng dân. Việc chiếm cứ đất đai thì dễ, chờ cuộc du lóng người chẳng phải dễ đâu. Tuy dụ lóng dân chờ cái quyền làm chủ không hề nên quên, cũng không cho ai có phép cãi eo, một nương theo đó lấy thể thần đặng lập đạo công bình tại xứ này thôi.

Chớ chẳng phải noi theo thói xưa dung cách cử chỉ hẹp hòi câu thúc, hề lấy được thuộc-địa thì liền mong đồ lợi, thì quân hạt như đồ hàng hóa, coi dân chúng như khuyển mã, vác chà ra nước như vậy đâu. Vốn nay ta đã dân chúng ta bảo bọc như ta, như người vậy, chẳng coi nó như một đám vô danh bắt lam nô-lệ; ta đã nó như kẻ có lương-tâm, linh tánh như ta, chớ không thị nó như cái túi thuế để thâu mãi mà đồ

lợi, ta đã bá tánh như một đám nhơn-quần có tai mắt, chớ không thị như một bầy nô-lệ nhốt giữa lao lung. Cách cử chỉ này hằng khoan hồng quảng đại chớ chẳng hề hiếp đáp ngược đãi; cứ làm cho lịch nhơn lời vật, khờ không hề lam cho bãi hoại khốn cùng; hề đồng hoạn nan, hề đồng phu quai, chớ không khi nào cả mò thâu liềm hưởng một mình *khen* *lặng*.

Nếu xử ta đi kiếm thuộc-địa đặng mà khai thương, chớ cũng có đem vào xứ nhiều đều hữu ích cho dân là đặt an bờ cõi, quảng hai dân trí, điều dưỡng nhơn dân, mở mang đồng hoang ruộng gồ đặng, gây đưng cuộc phú túc trong xứ cho nhơn quần xã hội được hưởng như *Chân*. Hề khi nào nói với dân bản thổ rằng : *Tao đây là người tốt canh giữ lấy mây*. *Mà ta là người với nó rất g*. *Tao ta kẻ đang anh chị của mày*. *Mày phải kính nhường*. *o như theo thói trong xứ này hay kính kẻ lớn tuổi và tôn trọng người thông minh vậy*; phần tao thì tao nắm tay mày dắt đến chốn *thang* bình, nhưng bằng chẳng có tao thì mày không sao đến *đông* *tặng* *(Khen)*.

Đo là qui-cũ Pháp-quốc như rứa, qui-cũ thêm điều cáo xa bằng chẳng phải vậy thì cuộc du hoặc kẻ trá chúng mà thôi, bằng không vậy thì là một điều không thú tin, thục ngôn mà thôi. Cả cuộc rất trái với tinh thần ta vậy. *(Khen)*.

Vấn xử ta đã có bị lẩn bỏ cõi rồi nay ta ra đi chiếm thuộc-địa mà cứ chỉ khoan hồng quảng đại như thế mới là phải lẽ, bằng không vậy thì là cuộc bất nghĩa, chẳng hề bền vững đâu.

Cách cử chỉ ấy nó làm cho rõ *hồn*-*phần* nước anh chị, là *bồn*-*phần* nhưt phải giữ lấy luôn.

Mẫu-quốc van hằng có lòng muốn cho dân đảng em hiệp lực cùng mà mở neo van mình, bởi đó mà được sang cả; Mẫu-quốc muốn con dân đảng em út được quyền chen lộn với đảng anh chị mà cai trị lấy nước mình, biết trách nhiệm, hề đồng, lao thì đồng hưởng, mẫu-quốc muốn giúp cho con dân đảng em có tinh thần đại đồng hiểu việc buộc trời ăn chịu với mẫu quốc mở mang cuộc phong năm, đầu cột với nhau mà gìn giữ lấy bờ cõi *gian* *san* *xứ* này.

Chư-tôn ôi! Phạm việc chi chẳng hạn, phải coi công việc làm rồi mới đoán nét người, n; hĩa là chiêm tiên cổ hủ. Nay cách cử chỉ cai trị này đã thành hiệu nghiệm, là đeu quan de *Lanes-san* trong nam 1884 trước *Hạ*-*ng*-*vi*-*ên* đã luận rồi. Nên tôi mới dám phở *trưng* cái thành tựu ra đây, hoặc ai muốn bại bạc cách chi, tôi hằng vững lòng luôn *(Ai này đều có ý nghe)*.

Bạn hữu tôi là ông *Deloncle* và quan *Thuộc-địa*-*bộ* *Thương-t* *ơ* khi này khờ tôi, nếu tôi không chia sự *khen* *ấy* với

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

những kẻ đã lộng lao khổ cùng tôi thì tôi lấy làm hổ thẹn lắm.

Song trong các lời khen ấy có một điều chỉ rõ tinh tú thiên hạ bên mẫu quốc đã nghĩ đến tình cảnh Đông-Dương một cách phân minh rồi. Nay thiên hạ mới rõ là cuộc khổn cùng đôn huyền của Đông-Dương đã mất tuyệt rồi. Nay mẫu-Quốc vui lòng vưng da dóm xem con cái ở Đông-phang Cái vách che mắt thánh đã ngã rồi, nên mẫu-Quốc dóm thấy rõ ràng tại Đông-phang có một thuộc địa to đại phủ túc thuộc Pháp-Quốc (khen) Pháp-Quốc dóm thấy xứ sở an ninh, dân chúng trung thành, dóm thấy dân chúng sức khỏe, sản nghiệp bền chặt, kho tàng đầy dẫy để bề làm nhẹ cho dân trong việc thuế khóa, thấy các quan đầu dó lo giữ bổn phận phơi gan mà giúp nước, thấy sự phong nạm càng ngày càng tấn phát, thấy các người dân tây lo lắng lam an lực bát (khen).

« Văn có một lúc: Đông-dương ta bị phong chào miêng thiên hạ đồn vang, nay đã yên lại rồi và đang lo tiến bộ, mà chỉ cần cho được đều yên tĩnh, chuyên tâm « dặng có trong neo văn-minh giữ lấy lời « đã hứa, hầu mau tấn hóa. Tình cảnh như thế có nhờ oai quyền Langsa hiệp lực với lòng trung hậu Annam sẽ dần dần chúng đến cuộc thắng binh to rang.

« Tình cảnh Đông-dương kim như thế, nên tôi tưởng không ai còn nghĩ tâm một hầy cuối xuống mà xem cuộc nguyên sanh trong xứ thì rõ mà.

« Những vậy mà có nên tưởng rằng toàn hảo rồi chăng, đầu đó đã tất tất thanh « vợ cả, nay nên hưởng cuộc thanh « nhàn, ngồi xem bóng quan âm dung rúi « chẳng?

« Không nên tưởng như thế. Nếu vậy thì là cuộc tiến hóa có chỗ cùng sao? Tại Đông-dương, tại Pháp-Quốc cũng đều « đầu cũng một thể chớ, mỗi ngày phải lo « làm tới luôn cho dặng đến nơi cực lạc.

« Văn việc thành tựu ngày nay chỉ bất quá là một cây bông-tiêu mới phồng trên đường đại kia, mới có bao nhiêu là thấy « gi. Cách ba tháng nay trước khi lia Hả « thành, thì giữa Đông-Dương Chánh-phủ « công-đồng-viện tôi có trần thiếp cuộc đã « làm rồi và phỏng công trình phải làm tới « Thiệt việc tương lai còn nhiều đều hồn « tạp, chưa phân được. Trong việc phong « năm, nhơn quần, xứ đoàn, cai trị vẫn còn « nhiều việc phải cải lương lắm lắm.

Chư tôn ơi! khi mình đi đến xứ kia mà rai hột giống văn-minh - cuộc vinh diệu này thuộc về phần Đại-pháp - thì mình không có phép nữa đường mà quang gánh, phải lo vun tưới cho hột giống văn minh ấy nở nang, phải lo liệu làm tới luôn, không phép đình bộ đầu.

Nay ta đã vệt máy móc cho đó thấy trời

sanh, thì ta há đi đem gai lộp ngô sao: ta đã thấy tay cho đó ném mũi tư do thì chẳng khá bán đồ nhi phê.

Theo luật luân biến hoán cái thì hệ việc này làm vừa rồi, sẽ có việc khác sanh ra, cái vấn đề này đã giải phân rồi thì sẽ có vấn đề khác lộ ra, ta không sao lần lựa được mãi.

(Sau sẽ tiếp theo)

### ÂU MỸ TÂN VĂN

Chronique Européenne et Américaine

### 歐美新聞

#### Đức quốc

Gian tế. — Nhựt báo Âu châu nói rằng có một vật bất vật tên Popow là người Nga-la-tur vung lình quan Thừa tướng lo việc tu kiều bồi lộ đi với quan lãnh sự Belgique (bên gi) qua chỗ kêu là Mittau mi tô khi đến Briège (bơ ri e rô) gần Breslau bỏ rế lò liến bị bắt và bị tại sở tuần cảnh, lục xét cả mình.

Quan Lãnh-sự Belgique (bên gi) liến khai với cô bót rằng người ấy là quan Bất vật và xin đứng bảo lãnh quan Bất vật. Khởi 3 giờ đồng hồ sở tuần cảnh mới thả quan bất vật ra. Chớ ban đầu nghĩ cho ông ấy là người là gian tế.

#### Nga-la-tur

Tuy ông bất vật Popow bị giam có 3 giờ đồng hồ vì bị nghi là gian tế mà tại kinh đô Nga thiên hạ lấy làm bất bình.

Người Đức bắt lắm như vậy nhiều khi, có ngày nhả nước Đức sẽ bị trách cứ về việc ấy cách nặng và sẽ phải trả lời cho người ta biết rằng nhà nước vô ý bắt lầm.

#### Pháp-Quốc

Một người linh tuần cảnh ở thành Toulouse (tu lu đô) bị chôn sống. — Hôm ngày 22 mars rồi đây, M. Carol thuộc sở mật thám tại thành Toulouse (tu lu đô) thợ bình mà chết tại làng nhỏ kia tên là Legarde (lơ gạt đơ) (Ariège) (at ri e giờ) là nơi ông dưỡng già trong lúc hồi hưu. Lễ an táng ông Carol này trùng nhằm ngày

thứ ba, 24 mars. Từ đó về sau thiên hạ trong làng đồn rần rần ông Carol bị chôn sống. An quan Tòa sở tại làng Mirepoix (mi rơ bô a) có tra xét việc này hẳn hỏi thị gặp được nhiều cố làm cho lỗi thiên hạ đồn rả để tin hơn nữa.

Số là chủ thợ đào huyết tên Jacques Delpech hồi lấp đất có nghe tiếng dộng nắp hòm, thì va ngừng tay để lỏng tai nghe lại cho rõ. Song đợi hoài không nghe chi nữa, thì va cứ vào vấp đất lên trên hòm. Bỗng chụt nghe tiếng như người chết đập tổng nắp hòm lia lia vậy. Thợ đào huyết hết hồn, mới bỏ cuộc bỏ ky đồ mà đi mạch chuyện ấy với tên Jacques Salvat kia ở đây tổ tại lâu Sibria si bơ ri a mới đi ngang qua đó. Cả hai đứa bước vô nghe lại thì thấy quả như vậy, người ở trong hòm còn đập tổng luôn, tiếng ấy nghe lối gần phía ngực người chết.

Người đào huyết cũng có chạy đem tin cho người chị nó hay, kể một lạc có đủ cả gia quyền ông Carol và xã trưởng đến. Mà tiếng ấy lắng rồi không ai nghe nữa.

Họ hỏi gia qui ông Carol hầy giờ phải tinh sao? Em tề ông Carol nói rằng: Chúng tôi đã canh xác tử tế lắm, và thấy anh tôi chết thiệt nên phải cứ lấp đất mà chôn đi cho rồi. Song Tòa có dạy mô hình ra cho quan thầy khám nghiệm một lần nữa rồi mới cho chôn.

(Sau sẽ rõ việc khám nghiệm ra thế nào.)

### THẤT THẬP NHỊ CO' KẢO KÌ SỰ

(Les 72 merveilles de la civilisation)

### 七十二機巧奇事

#### Phi-thoàn nguyên do (Origine de l'aviation)

Cuộc văn minh đang thì thái là huyền diệu vô cùng, con người đã vậy, mà làm cho đời ý tạo vật như chơi. Và thợ trời đã nâng ra loài người có hai chơn, dặng đi đứng trên mặt đất-ầu này, ấy là ý người chẳng tinh cho ta dặng bay liệng trên không-trùng như loài chim chóc vậy,

thế mà nay t  
xanh, bay x  
phải là đời  
đó chẳng?  
Áy vậy g  
đầy nào ph  
mạng nhữn  
tay cần làm  
nay mới đư  
Bạn hồn-b  
thường như  
cần cội nó  
người nào  
hết; cho n  
ấy ra đây ch



Thầy tron  
tiếng nói r  
ít-ca xem l  
trên không  
ben muốn s  
mới dưng l  
lớn rạp vào  
chẳng làm c  
sanh hai c  
sức cữ lực,  
nồi hai cái  
nồi mình t  
hơn khi tr  
một người  
nên lúc ấy  
chi lực, thì  
chứng đượ  
Qua đời  
trước đây 7  
công (Roger  
vạn vật chi  
bay song th  
vậy mà thời  
tạo ra máy  
Đến rồi đ  
là trước đây

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

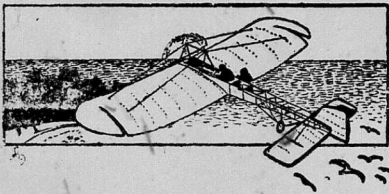
Mỗi



thế mà nay ta cũng có kẻ lên tới mây xanh, bay xa muôn dặm dặm, thì có phải là đời thừa ý của Hóa-nhi rồi đó chăng?

Ấy vậy mà cuộc đời ý Hóa công đây nào phải dễ đâu. Đã phải tốn mạng những đứng thông minh nhiều tay can đảm kẻ biết bao nhiêu rồi, nay mới được đường ni chớ.

Bạn hôn-bang ta, tuy thấy cuộc phi thường như vậy, chớ cũng ít ai rõ căn cội nó từ buổi nào, cùng là người nào có chí tình bày ra trước hết; cho nên tôi xin lược biên sự tích ấy ra đây, cho chớ công nhân lầm.



Máy bay cánh chèo.

Thầy trong truyền ngoại sử đời trước nói rằng: có một người tên là **Ít-ca** xem loại thượng cầm bay liệng trên không thì lấy làm toại chí lắm, bèn muốn sao choặng như loài ấy, mới dùng lông chim kết làm hai cánh lớn ráp vào hai tay mà tập bay; nhưng chẳng làm chi nên việc, vì Tao-công sanh hai cánh tay ta chẳng bao nhiêu sức cữ lực, chớ nên chẳng đủ mà quạt nổi hai cái cánh cho đủ sức cất nổi mình ta lên, *Vì mình ta nặng hơn khi trời*. Song **Ít-ca** đây cũng là một người mạnh bạo phi thường, nên lúc ấy rán hết sức bình sanh chỉ lực, thì lại cất lên khỏi mặt đất; chùng được một ít thước mà thôi.

Qua đời thập tam thế kỷ nghĩa là trước đây 700 năm, ông **Rô dê Ba-công** (*Roger Bacon*) có tả trong cuốn vạn-vật chí của người một cái máy bay, song thấy lời tả trong sách như vậy mà thôi, chớ không thấy làm ra, tạo ra máy ấy bao giờ.

Đến đời thập ngũ thế kỷ, nghĩa là trước đây 500 năm, có một người

tinh thông toán pháp ở thành **Bê-ron Péronne** tên **Đăng** (*J. B. Dante*) lại bày ra làm cánh giả có thể chuyển động dặng, nên cũng bay dặng chút đỉnh, kể b; té gãy cả hai giò.

Cách ít lâu một vị Bất-vật Anh-quốc tên là ông **Ô-li-vê dờ Man-mét-bur-ri** (*Olivier de Malmerbury*) cũng chế ra một cái máy bay, bay chấp chồm ít ngày, rồi cũng té gãy chon lam cho người phải mang tật trọn đời, nhưng mà người cũng không lấy sự tật nguyên ấy làm buồn, người lại quả quyết rằng: tại người sơ tinh, chớ chỉ người bày thêm một cái đuôi thấp theo cái máy ấy, thì chắc người bay dặng chớ không té như vậy đâu.

Kể đó một người Danh-họa kia tên là **Lê-ô-na đờ Huy-nh-xi** (*Léonard de Vinci*) muốn kể chi mà to lãng cuộc phi dặng, song rồi cuộc rồi cũng không xong chi cả.

Tới năm 1670 linh mục **La-na** (*Lana*) về dòng **D. C. Giê-giu** lại bày rằng phải chế một cái phi-thoàn có cột có buồm, rồi dùng bốn cái bầu tròn cho lớn, bầu ấy làm bằng đồng cho thiệt mỏng hết sức mỏng, phải rút hết khí trời trong bầu ấy, làm cho bầu ra trống ra nhẹ mà có sức cất nổi cái phi-thoàn lên trên không, khi lên dặng rồi, thì dùng cột ấy mà chạy tới, chạy lui chi tùy ý; tuy luận thì nghe dặng mà đến chừng làm cũng không xong.

Cuối năm sau lại thấy trong tờ *Cách-tri-báo* thành Paris ngày 12 Septembre 1679 có nói về một cái máy bay của một người khản-cơ tên là **Bết-nhê** (*Besnier*) bày ra, máy ấy có bốn cánh, người bay phải dùng tay và cẳng mà quạt cánh, đi lại cũng không xong.

Đến năm 1772-anh **Đê-phọt** (*Desforges*) bày ra một cái máy rồi treo lên trên tháp **Ghi-tê Guitet** tại **Ê-tam** (*Etampes*) mà phóng xuống, thì hai cánh quạt mau đập mạnh, nhưng mà cũng không cất lên nổi dặng, cẳng quạt thì càng thấy nó hạ lún xuống đất mà thôi.

Mười năm sau nữa là năm 1782 ông **Ba Lăng-sa** (*Blanchard*) cũng chế ra

một cái, rồi bay ít lần không xong, ông mới bỏ thế ấy mà chuyên qua phe khi-cần.

(sau sẽ tiếp theo)  
G. CH. TRANCHANH.

**THÁI TÂY CỒ KIM  
TU - TƯỜNG HỌC THUẬT**  
*(Idées et pensées européennes)*  
**泰西古今思想學術**

**Luận về cách học của ông Tư-phiến-nô-xa** (*Baruch Spinoza*)

Ông Tư-phiến-nô-xa vẫn là người ở Giu-dêu (Juif) năm 1632 sanh ra ở nước Hà-lan (Hollande).

Trước ông theo thầy-cả giảng-đạo nước Giu-dêu học kinh thánh và tiếng La-tinh, tiếng nước Hy Lạp, hiểu biết cả tiếng Langsa tiếng nước Tây ban-nha (d'Espagne). Sau học về vật lý, lòng **Địch-sĩ-khe-nhi** (*Descartes*) là người đại nho ở Langsa, mới biết đạo Giu-dêu là hoang dặng, bèn làm ra sách dặng mà biện bác những lời yêu ngôn hoặc chứng của bôn-đạo lên bị đám Giáo hội ghét đuổi ra và muốn khiến người ám sát, cho nên ông phải trốn đi xứ khác, làm nghề mài kiếm, không dám cho ai biết họ tên. Có người tiến cử làm chức giáo-thọ trường đại-học, ông cũng cáo từ, ngời nhà mà tư tưởng những cách cao xa, cho trọn cái tri một đời. Tới năm 1677 bị bệnh đau phổi mà thác, hưởng thọ mới được có 44 tuổi mà thời thiệt là trời làm mất một đưng triết-học-gia của bôn Thái-tây.

Ông là người đại-triết-học ở nước Hà-lan thường nói rằng: Phạm sự vật gì, cũng đều có cái lý thiên-nhiên tất phải như vậy, dầu trời đất muôn vật cũng theo cái lý đó mà làm, chớ không biến cái chút đỉnh nào dặng.

Giải nghĩa 2 chữ tự-do, cũng nói rằng là cái lý không thể nào mà tránh được. Chớ không nói cái ý người nào cũng có quyền tự-do. Ông có làm ra bài luận Thánh-giáo, và bài luận Đạo-đức, những lời cao-

Mỗi nhà thờ, ai ấy theo đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-vân** giùm

đam hùng biện, làm cho siêu đồ một đời. Bài luận Thánh-học, như lời nói của ông Hoắc-bổ sĩ (Holbes) là triết-học ở Hồng-mao mà sửa soạn lại, song cũng có công lớn với đời lắm.

Ông Tư-phiến-nô-xa, nghĩa Chanh-học cùng với cách triết-học hai đảng cùng khăng khít và nghiệm chỉnh với nhau. Khi pháp độ chưa lập ra, người ta chỉ biết có cái sức lực, chứ không biết nghĩa lý là gì, như vậy cũng là cái lẽ tự nhiên. Song loài người là giống có trí khôn, lần lần biết cái lẽ đứng một mình mà lo sự sống, không bằng hiệp nhau mà dựng nên nước, thì cái thế-lực lớn, mà lợi-ích nhiều, bởi vậy khế-ước (contre 1 social) của dân mới lập ra. Ông Hoắc-bổ-ti lấy làm: Ước thành rồi, người ta đều bỏ cái quyền lợi của mình, mà phụng theo mạng trên. Ông Tư-phiến-nô-xa thì không luận như vậy. lấy làm: Khế-ước ấy, nếu không có lợi mình, thì không thành được. Chớ muốn lấy bỏ cái quyền lợi của mình, không ích lợi đặng mà bỏ buộc người ta, thì chẳng có lẽ nào mà thành tựu được bao giờ.

Ông Tư-phiến-nô-xa nói rằng: Nhà nước mà nên được văn-minh ấy, cũng bởi như dân ai cũng có cái quyền tự do, cho nên Chánh-phủ phải bảo

hộ cái quyền lợi ấy cho như dân. Như lời của ông Hoắc-bổ sĩ nói: Người nào cũng đều bỏ hết cả quyền lợi. Song cũng có cái quyền lợi muốn bỏ mà không thể nào bỏ được, ấy là cái gì? Tức là cái quyền muốn nói gì thì nói, làm gì thì làm, đó mà thôi.

Cho nên các sự gì còn bó buộc được, áp chế được, chớ cái quyền tự do, không thể nào mà bó buộc áp chế được. Bởi một cái quyền ấy mà sanh muôn cái quyền khác. Cho nên chánh-học họ Tư mà khác họ Hoắc ấy, là bởi lẽ đó.

Họ Tư nói: Nhà nước đã lập rồi, cũng còn phải ngừa giữ cái quyền lợi thiên nhiên, chớ họ Hoắc thì luận như vậy:

Chánh trị rất qui nhưt là dấy dân hóa thuộc không có tranh nhau.

Ông Tư-phiến-nô-xa thì nói rằng: Ngoài sự bình hòa chỉ có một lẽ bảo hộ tự-do, là cái mục đích của cách chánh trị mà thôi. Nếu bó buộc thiên hạ, đánh trói nhưn dân, dặng mà giữ bình hòa, thì cái bình hòa là một vật rất ghét rất nhàm ở trong thế giới này. Cứ ý tôi xét ra, thì gọi rằng chơn-bình-hòa ấy, chẳng những là không tranh đấu với nhau, và cả những lòng dạn hòa hiệp, không có sự gì oan, ức nữa.

Ông Tư-phiến-nô-xa nói rằng: Chánh-thể quán-chủ, thiệt như: còn

một lớn của bình hòa. Họ Hoắc đem chánh quyền một nước, giao cho tay một người, dặng cho lâu bền, thì thiệt là lắm lắm. Bởi vì sức một người mà lo nôi cái trách-nhậm lớn ấy, xưa nay phía đông phía tây chưa thấy có người nào được như vậy. Cho nên vua phải dặng các quan dặng mà trợ lực, sau rồi cử bao nhiêu người giúp về chánh trị, nên gọi là quán-chủ-chánh thể, chớ kỳ thiệt là quyền-quí-chánh-thể. Cái chánh-thể ấy thiệt là cái chánh-thể bất lương, bởi lấy sanh mạng tài sản nhưn-dân mà làm của tư một nhà mình,

Khi vua trong nước còn nhỏ, hay là già yếu, chánh-quyền thường về tay người khác, nước nhà suy loạn; bởi đó mà ra. Hay là vua sợ có mưu nghịch, mà giết hại các quan, cho trên dưới nghi lẫn nhau, cái họa thoán thì, (giết vua) cũng bởi đó mà sanh ra. Như vậy cái quyền quán-chủ lớn bao nhiêu, thì cái sự nguy hiểm lại càng lớn lắm. Bởi vậy ông Tư-phiến-nô-xa dâm trác rằng: Nếu quyền mà về tay một người, thì Chánh-phủ không thể nào mà lâu dài được. Vậy thì chánh-thể rất hay ấy, chỉ có cái chánh-thể dẫn-chủ mà thôi.

*Hiệp phát 1. được lược dịch.*

40. — FEUILLETON DU 14 MAI 1914 (325)

**TRUYỆN BA NGƯỜI NGƯỜI LÂM PHẢO THỦ**

TIỂU-THUYẾT LANGSA  
CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐON BA

**御林砲守小説**

XXV  
(tiếp theo)

- Vậy sao?
- À còn em sao, qua cô ý rung sợ cho em lắm da.
- Lão quan đây coi bộ tử tử với tiên-sanh lắm sao, mà đồ ăn cấp đường ẻ hề vậy?
- Chưa biết chừng hôm nó đem toa lên đời tiên, qua xô nó chạy không kịp. Nên qua ở đây cũng như kẻ bị vậy, phải kiên bẻ, cụ bị khi giải hẵng hỏi mới được.
- Nhưng có lúc Tiên-sanh cũng đi dạo

- ngoài được mà. Tôi thấy mấy cái ve để trên bàn đó thì rõ.
- Qua đi sao được, ấy là có nhờ thằng Mu-cô-tông nó lo tảo lo lần đi kiếm vật thực đem về thầy trò độ hồ khâu.
- Mu-cô-tông ơi! bữa nay có khách mây phải lo thêm đồ ăn nghe không con!
- Mu-cô-tông! Bậu phải làm ơn với qua một việc
- Dạ, thưa ngài, việc chi?
- Là rảnh việc rồi, bậu khá dạy thằng hề đờng qua cho biết cách kiếm ăn như bậu vậy, phòng sau qua có làm nạn nhưn tiên-sanh thì khỏi chết đói.
- Dạ không có việc chi khó mà chỉ có một điều lạnh lợi thì đủ thế, vì tôi sanh trưởng trong đồng bần, cha tôi khi sanh tiền làm nghề săn lều.
- Săn lều rồi cha bậu còn làm nghề chi khác nữa chăng?
- Dạ, có nghề riêng khá lắm
- Nghề gì?

- Dạ, Văn lúc ấy bôn đạo Thiên-chúa cũ xưa nay với bôn đạo Thiên-chúa cải lương hai đảng tàn hại nhau, cũng vì việc đạo mà ra. Cha tôi ngu ý lường đầu tâm, làm khi chim chuột mà đồ lợi, nghĩa là khi cha tôi rồi rảnh việc săn lều bèn vật súng đi rảo cũng lảng, hề thấy người giữ đạo Thiên-chúa cũ đi một mình thì cha tôi bèn rường súng ham dọa, nó liền trao hết của trong mình dặng cứu lấy tánh mạng. Khi khác cha tôi gặp người vào đạo Thiên-chúa cải lương thì cũng làm như thế dặng lấy của người.
- Văn tôi có hai anh thì cha tôi cho tôi giữ đạo cũ, còn anh tôi giữ đạo mới.
- Khi làm chung cha bậu ra thế nào?
- Cha tôi chết một cách khôn nạn lắm, là ngày kia cha tôi cứ đi làm nghề chim chuột ấy rồi vào truông gặp dặng kia một người giữ đạo cũ đi tới, dặng này một người giữ đạo mới đi lại, hai người ấy

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Đời, H  
trong đ  
bởi khi  
chưa th  
nhơn đ  
nhiều, t  
tặc ấy n  
Y-học c  
rất ít c  
thời.

Cũng  
đạo như  
Đạo Đứ  
hai về-s

Hoặc  
một nài  
như vậy

Lời n  
trầu b  
câu, son

nưư gi  
Mục si  
Sự v  
ra để b

bệnh Đ  
điếc, ch  
ngờ ngh

Ông  
Quân th

nhân bi  
tôi dọa  
hiệp lư  
trên, c  
quân r  
giải lao

— Hai  
— Chun

đuôi r  
chạy the  
lại chạy  
mới. Đ  
đỡ chết  
yong linh  
biết tiên

giữ đạo  
việc.  
— Y th  
sanh tiên  
bắt thú r  
— Da

### NAM NỮ HÔN NHƠN VỆ SANH

(Hygiène du Mariage)

### 男女婚姻衛生

#### Luận về dòng họ lấy lẫn nhau

Đời thượng cổ anh em chị em cùng trong dòng họ mà lấy bầy nhau, là bởi khi đó số người còn ít qua lại chưa thông, mới phải làm sự trái nhơn đạo như vậy. Sau này số người nhiều, trí khôn rộng, nên cái phong tục ấy nay biết chừa bỏ lần lần. Và Y-học cũng xét ra sự lấy lẫn nhau rất ít chỉ còn có nơi bà con xa mà thôi.

Cùng dòng họ lấy lẫn nhau, là trái đạo nhơn luân thể nào, đã có nhà Đạo Đức nói, nay ta chỉ luận về sự hại về-sanh mà thôi.

Hoặc có người nói: Trâu bò cùng một nái, mà sao sanh con khỏe mạnh như vậy?

Lời nói đó rất là lầm! Bởi giống trâu bò phải lựa giống tốt mà cho giao cấu, song sanh con cũng không mạnh như giống trâu bò ngoài. cái đó nhà Mục súc cũng đã rõ lắm.

Sự vợ chồng nếu không xét kỹ, sẽ ra đẻ họa cho con cháu, hoặc sanh bệnh Đui, bệnh lao, bệnh cảm, bệnh điếc, chơn tay không đủ, yếu đuối, ngờ nghệch, vãn vãn.

Ông Mật-kết nói rằng: Nước Đon theo cách dòng họ lấy lẫn nhau,

nên sanh con nhiều đứa bệnh cùi, bệnh điên, tỷ với người khác họ lấy lẫn nhau, thì người huyết thống thường nhiều hơn gấp hai.

Ông hy-Mật-tư tra xét nước Huê-kỳ, anh em chị em lấy lẫn nhau, trong trăm người quá nửa phần người bị chứng cảm, điếc, đui điên, ngờ nghệch, chết non v. v.

Nay nhà học người mù và người cảm ở trường Đông-kinh (Nhưt Bồn) hết thầy 226 người, con người cùng họ lấy lẫn nhau.

Quan Y-học-bác-sĩ là ông Kim-sam-anh-ngũ-lang tra xét nhà bệnh viện ở Đông-kinh, trong 100 người cũng có 35 người, là con nhà huyết thống (con anh em lấy lẫn nhau) sanh ra.

Coi như vậy thì rõ cái lẽ dòng họ lấy lẫn nhau là hại lắm nếu muốn cho loài người đông-nhiều, thì phải nghiêm cái luật ấy, mới có thể chen ở cái cuộc sanh tồn cạnh tranh này được.

(Sau sẽ tiếp theo)

### KIM-VÂN-KIỆU TÂN GIẢI

tiếp theo

Poème de Kim-Vân-Kiều

### 金雲翹新解

(Giác-duyên nghe nói rung rời.

Vội đời nàng nhỏ! Thương ôi! còn gì?

Sự rằng: Song chàng hề chi,

(Nghịch duyên cần lại nhắc đi còn nhiều.

Xét trong tội nghiệp Túy-kiều, Mặc đều tình ái khỏi đều tà dâm.

Lấy tình thâm trả tình thâm,

Bản mình đã động liễu tâm đến trời.

(Hai một người cứu muôn người, ta

Biết đường kính trọng biết lời phải chang,

Thừa công đức ấy ai bằng?

(Túc khiên đã rửa rưng rưng sạch rồi

(Khi nên trời cũng chịu người,

(Nhe nhàng nợ trước đền bồi duyên sau.

(Giác-duyên đầu nhớ ngai nhau.

Tiền-đường thả một hồ lau nước người.

(Trước sau cho ven một lối,

Duyên ta mà cũng phước trời chi không.

(Giác-duyên nghe nói mừng lòng.

(Lau la tìm thú bến sông Tiền-đường.

(Đánh tranh nhóm nấu thảo đường.

(Một gian nước biếc mây vàng chia đôi.

Thuê nam ngư phủ hai người,

(Đông thuyền chực bên kết chài dang sông.

(Một lòng chẳng quản mấy công.

(Kheo trong gặp gỡ cũng trong duyên vãn.

(1336) Bà Tam-Hạp đạo-cổ nói nhơn

quả năng Kiều như vậy, vãi Giác-

duyên nghe thời nghĩ mà sợ rưng rời

cả thân. Bèn mô phật mà sọ rằng:

Túy-kiều năng hồi, một đời thôi thể

thì thôi còn gì?

(1337) Bà Tam-Hạp nói rằng: Liếng

vậy song cũng chẳng hề chi, vì tội

nh nghiệp với nhơn duyên, trên Thiên-

lào còn nhắc lại cần đi nhiều lần,

rồi sau mới định án.

(1338) Vạn ác dâm vi thủ, nay xét

như án Túy-kiều, tuy rằng mắc phải

nợ nguồn ơn biển ái, song khỏi

được đều trên bực trong đầu, thì quả

nhìn biết mặt cha tôi, vì hôm họ có bị cha tôi dọa mà thâu của, họ bèn cùng nhau hiệp lực áp bắt cha tôi đem treo thất cổ trên cây, đoạn hai người ấy vào làng đến quán rượu chỗ hai anh em tôi đang ngồi giải lao mà thuật chuyện lại.

— Hai anh em bây mới tính cách nào?

— Chúng tôi để cho chúng nó thuật hết đầu đuôi rồi khi chúng nó ra về, anh tôi chạy theo đón đường người giữ đạo cũ, tôi chạy theo đón đường người giữ đạo mới. Đánh nhau hai giờ đồng hồ, hai gã đều chết tươi. Chúng tôi bèn qui gối lay vong linh cha tôi mà cảm ơn vì cha tôi biết tiên liệu cho tôi giữ đạo cũ, anh tôi giữ đạo mới, nên trả thù cha dạng trọn vẹn.

— Y theo lời bậu nói đó thì cha bậu khi sanh tiền rất trí hóa. Lúc rãnh đi đặt bẫy bắt thú rừng lậu phải không?

— Dạ, phải, cha tôi có dạy tôi làm bẫy

đỏ hay lắm, làm câu ông tuyệt diệu. Nền lúc tôi thấy lão quan khi thầy trò tôi cho an đồ bầy ba tôi bèn nhớ lại nghề cũ. Vào rừng ông chúa thì tôi đặt bẫy, đến rạch ông vua thì tôi thả câu. Bởi đó mà thầy trò tôi có đủ món sắn trần hải vị sai hàng ngày là vậy đó.

— Còn ai chịu rượi?

— Dạ, khi có, khi không.

— Sao vậy?

— Ờ, nó chịu rượi mà nó không dè.

— Nó là ai, phải giải nghĩa nghe chơi, vì bậu nói chuyện ngộ thiệt.

— Ờ, số là tôi khi ấy có quen với một người 1-pha-nho thường hay đi du lịch tứ phang, nhứt là bèn Thế giải mới.

— Thế giải mới với mấy ve rượi dè trên bàn này có an chịu gì chằng, có duyên có chi chằng?

— Dạ, xin ông bèn chi nghe, rồi sẽ rõ đầu đuôi, chứ tôi nói bức khúc không đặng.

— A phải, thôi nói đi.

— Văn tên 1-pha-nho này có một hề-dồng cũng thầy sang xứ Mêt-rieh. Nguyên hề-dồng này là bạn đồng hương với tôi tánh tình giống như tôi, nên làm quen lớn mau lắm. Hai đứa tôi ra việc săn bắn thú rừng lắm. Nền bạn hữu tôi thuật cho tôi nghe cách mới thế giải mới dùng giấy có lam vòng mà bắt loài vật hay thiệt. Ban đầu tôi bán tin bán nghi vì không lẽ nào đứng xa vãi chực thước mà quang giấy vòng lọt vào cổ thú cho được. Nhưng trước mắt quả tan không sao hồ nghi nữa được. Bạn hữu tôi lấy 1 cái ve dè đàng xa cách 30 bước, đoạn quang giấy vòng cổ ve kéo lại như chơi. Và chẳng tôi thì sáng dạ mà lại lanh tay nên tôi tập vài ngày mà quang giấy sáu ve giỏi hơn mọi thế-giải-mới bỏi phần.

(Sau sẽ tiếp theo)

KY-LÂN-CÁC lược dịch.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

kiếp chi ta cũng nhẹ đoan trang chút đỉnh.

(1339) Coi như đem phận mình là con, mà trả tình thâm cho cha, những một sự bán mình đó, thì cái hiếu tâm cũng đã cảm động tới trời xanh.

(1340) Huống chi hại một người, mà cứu dặng muôn người, và biết được lối trọng dặng khinh, lẽ phải lối quấy.

(1341) Như vậy thì cái công đức ấy, dễ đã mấy người bằng được, nên cái tội báo oan gia, cũng rửa được sạch rưng rưng hết tội.

(1342) Có bĩ cực mới thái lai, khi nên thì thiên tùy nhưn nguyện, gánh đoan trang trước đã đỡ đi cho nhẹ, duyên tái hiệp sau sẽ thường lại còn nhiều.

(1343) Nay bà Giác-duyên còn nhớ cái nghĩa cũ tình xưa với nhau, thì ra sông Tiên-dương đánh cỏ lau kết cảnh bèo, dặng mà cứu rước cổ-nhơn cho trọn nghĩa.

(1344) Dặng cho trước sau trọn vẹn một lối ước cũ, trước nữa là duyên ta, sau cũng phước trời đó nữa.

(1345) Vãi Giác-duyên nghe nói như vậy, trong lòng nghĩ lấy làm

mừng rỡ lắm. Bèn lán la tìm đặng kiếm lối lại bên sông Tiên-dương, dặng mà chờ rước người ước cũ, từ năm năm xưa.

(1346) Đánh cỏ tranh dặng mà lập một thú nhà róm, trên nóc nhà lẳng vắng dâm mây vàng, ngoài cửa sổ lộ xô lán nước biếc, thân là thân phật, cảnh là cảnh tiên, thú yên-hà chẳng bọn chút trần-ai.

(1347) Mừng công trọn cả năm lấy hai người ngư-phù, đóng chiếc thuyền chực sẵn bên sông tuy rằng kết chài giăng sông, nhưng tri không cần về cá.

(1348) Nam mô A-di-đà phật k Bà vãi-Giác thiết là công quả, dốc một lòng chờ đợi, chờ không quản tổn công lao khó nhọc, may mà sao lại gặp dặng chị Kiều, cũng là lòng trời sui khiến, dặng cho lại nối được lời nước non.

(a) Hai một người cứu muôn người. Đây là nói việc Từ-Hải, hay là nói ai không rõ, nếu cho là hại Từ-Hải thì lời sư dạy không mình. Tôi tưởng đây là nói chung việc giết Ung, Khuyển Mã, Sờ, Bạc-hạnh, Bạc-bà, Kiều không định hại Từ-Hải, nếu lòng định hại Từ-Hải, thì đâu cứu muôn người, cũng không chuộc được cái tội giết chồng mà.

Sau sẽ tiếp theo.

— Anh Ba! anh hút thuốc điếu hiệu “DOLLAR” đó phải không?

— Phải, chủ tao ưa nó lắm... mà tao cũng ưa nó vậy!



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhuận trình Lục-tính-tân-văn giùm

# TỰ DO DIỄN ĐĂNG

Tribune de nos abonnés

## 自由演壇

Yêm cựu, nghinh tân

Đêm vắng, trời êm, sức nhớ cố-tri, vì cùng nhau ý hiệp tâm đầu, nên diễn bài « Yêm cựu nghinh tân » cho cố-tri nhàn lăm.

Bên Âu, bên Á, phong khí khác nhau thì tâm chí tình cảnh con người phải khác. Song cũng phải có bốn bức người như nhau là bức: hữu-tinh, đa-tinh, vô-tinh, vong-tinh.

Bức vong-tinh bên Á-châu thì tí như Nhan-hồi, Trang-tử, Lý-bạch, Bá-nha.

Còn bên Âu-châu thì người Hi-lạp cũng hiềm tay về bức ấy. Xưa gọi rằng: « Lạc-đạo tiên-sanh » (1) mà nay tôi cho rằng: « Vô huyết-lão-tử » (2). Mấy ông ấy tập coi dặng phú quí như tro bụi, chả thêm vừng vẩy dưa bori, miếng là cơm húp nước trong, vui mùi thánh đạo, vô bụng ca xan. Lại tự xưng là « hi-hiền, hi-thành »; mục ha vô nhưn, trên trần thế này không chịu nhìn ai là người, không tấn bộ cho ai, không phụ ich cho ai, khi hương sớm, lúc cờ trưa, chen rượu thánh, câu thơ thần, đợi ngày nhắm mắt! Cái phương châm của mấy ông còn đương sai theo thiên lý, vì tưởng đời đã chi cực vãn-minh, trên mượn tay tạo hóa chủ trương, dưới cậy thẳng gia-nhơn phụng dưỡng, thì con người còn có một đếu hưởng phước, mà thôi, chẳng dè là người đương chịu quyền phép của trời, bắt phải mắc lăm nỗi ách tai, phong, lôi, thủy, hỏa, thương-hải, tang điện, tang hại con người bao nhiêu, con người phải chịu bấy nhiêu. Huyền diệu của trời trăm ngàn mà ta hiểu chưa thấu dặng một. Xuất môn thì giác kiến khôn đại (3) bấy lâu ta đóng cửa đọc sách tưởng là khôn, mà cái đại lẽo đéo lên theo sau. Thiên sanh nhứt thể nhưn, tức liễu nhứt thể sự (4) thời y ôi, tìm kiếm phương pháp chi mà dâm bớt đều đau đớn cho nhưn quần xã hội, phải kiếm thàng danh, phải tìm được tánh, phải hiểu âm dương thủy, hỏa, hữu hình, vô hình (lý-học, hóa-học, quang học, triết học...) phải lăm nỗi công phu, lăm lối khó nhọc, lao kỹ cần cốt, nọ kỳ thế phu (5) ráng cho đúng bức tinh thần.

Bọn mình là bọn thiếu niên, may gặp lúc trăm hoa đua nở khắp trời, vạn quốc đua nhau dưng dưng cử động, coi một giờ bằng

(1) Ông tiên sanh vui đạo.

(2) Người già không máu.

(3) Ra cửa mới biết trời lớn.

(4) Trời sanh một đời người, phải lăm cho rồi việc một đời.

(5) Khổ gán cốt, mới vóc da.

một h  
đại c  
binh  
đào;  
điền  
bọn g  
huống  
thề đ  
guai!  
Vầy  
đức t  
đương  
vô sự  
vợ ch  
đại c  
thít, b  
sống x  
cung h  
bờ liễu  
viên t  
kim, h  
sanh h  
Rùa  
ngôn n  
khườn  
ra một  
đường  
lỡ bư  
thành  
Các p  
sấm m  
thường  
ta chấ  
pháp,  
phươn  
mắt tr  
đến ch  
ngắt, c  
ràng; n  
lời nói  
túng tá  
lầu xu  
hắc ám  
tai như  
vô-đại  
cánh tr  
N  
Bài n  
cho rõ t  
(6) Lòng  
thường  
(7) Cõi v  
ông thần  
(8) Lý  
(9) Đền  
(10) Văn  
thống voi  
LUA  
20 V  
các gia

một kiếp, giờ này là giờ phương tiên thời đại của ta ta há chẳng nương theo mà tận binh sanh chi lực vừng vẩy giữa chốn ba đào; Nga-mao khả dĩ ngư lap, kẻ minh cầu diệu khả dĩ giải mạnh thường chi ách... (6), bộn gà gây chó sủa còn có chỗ hay thay, hưởng chi ta có một tí bỏ cho đời, hầu có thể đư vào với bực làm người trong thế giới!!!

Vậy con người ngày nay chưa đúng tới đư thoát tục, mà bất chước chi bọn hủ đưong thời, là bọn dăng phù vân ư thế sự vô sự tiêu thần tiên. (7), ngoài thì lo con, vợ cho ăm no mà trong lại mơ theo diệu đại com, bầu nước: khi thì dề huê rượu thịt, ba bảy lương bằng, thả xuống giòng sông xích-bích, khi thì một lư hương, một cung kim, một bàn cờ, lần thần dựa nơi bờ liễu, lơ thơ ở dưới cội hờ, hoặc trước viên tịch địa nhi toạ (8) hoặc suy cổ cấp kim, hoặc hành ca tương đáp, rồi gọi rằng sanh bình túc hỉ!

Rừa mà ta cho là diệu hay mà bất chước ngôn mạo từ khí tập giống nhau như một khuôn, lam lot mất tánh tự nhiên, thành ra một thứ hủ-bại la thường! Tâm chi đưong lão-đại-phụ-nhơn 9 mà dĩ rời kể thì lỗ hức, kể thì hột chon, chẳng giống thần thánh nào!

Các phụ ôi, có khi lão địa phủ đã dọn sẵn một cửa thứ mười một, hình phạt phi thường mà chờ thần thoát tục! Sao chúng ta chẳng lấy kiếp bản quan, ~~đi~~ y diệu pháp, cầu rồi linh hồn trực vãng Tây-phương? Phải hẹn cùng nhau một đêm giờ mắt trắng trong, xuống một chiếc thuyền đến chốn mê-xuyến, la cho to, khóc cho ngất, cưỡi cho say, rồi đồng nhưt thỉnh rằng: ngôn đờn thoát tục là ngôn đờn gi, lời nói phi thường là lời nói gi? khừ cựu tung tàn, đư bơi với chúng, gọi thần hủ lâu xuống sông, để thần tiên tự tại dưới hắc ám, trăm luân, kim chi vẫn minh chủ tại nhơn dự thiên thắng (10) vô tay lên đại vô-đại, cõi phi hoàn vượt tới không trung cạnh tranh cùng lão tạo!!!

Xin miêng nghĩ, miêng nghĩ.

TRÍ, Postier Cái-mơn (Bétre).

Bài này Bồn-quán xin lục châu công luận cho rõ trắng đen. K. L. C.

(6) Lòng ngỗng dùng làm nệm, xương gà dùng bói khoa, bộn gà gây chó sủa giải tai nạn người Mạnh-thường-Quán.

(7) Cõi việc đời như đám mây — không việc chi là ông thần tiên nhỏ.

(8) Lấy tre làm nhà, đất làm chiếu.

(9) Bồn bà già.

(10) Văn minh đời nay mục-đích tại người tranh thắng với tạo vật.

**LUẬN VỀ CÁCH MUỐI THỊT ĐU**

(De la salaison du Pore)

2º Về cách muối và cách chế trộn các gia vị — Đổ muối là đồ người ta

đem tằm trong muối dặng đư trữ lâu ngày. Người ta dùng muối biển (muối cục) mà muối thịt vì nó có tánh mặn tự nhiên tốt hơn. Nhưng mà nó không dặng tinh khiết như muối lấy trong các mỏ, muối này kêu là Sel gemme.

Những đồ dùng để muối heo thì khác nhau tùy xứ, tùy chỗ.

Tôi xin kể ra đây các thứ đồ tiện dụng hơn là các thứ khạp rộng miệng dễ chùi rửa, đừng thêm dùng thứ

thùng cây nó hay làm hư thịt, mà phải sấm cho đưong nhiều khạp dặng mà đưong mỗi thứ tht mình muốn muối, thịt nạt thu muối riêng vô một khạp, thịt ba rọi thì muối vô một khạp khác, thịt nọng, hoặc mỡ thì vô một khạp nữa, đoạn viết một cái nhãn mà giần ngoài mỗi khạp cho dễ nhớ. Chớ các thứ thịt mà đôn vô một khạp thiệt là bất tiện vì mỗi khi mình muốn lấy ra thứ thịt nào, thì phải coi ra như một đồng xà bản vậy.

Còn nữa

**CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN**

(Jeux d'esprit)

**Le convoi d'une pauvre fille**

Quand Louise mourut à sa quinzisième année, Fleur des bois par la pluie et le vent moissonnée.

Un cortège nombreux ne suivit pas son deuil:

Un seul prêtre, en priant, conduisait le cercueil;

Puis venait un enfant, qui, d'espace en espace,

Aux saintes oraisons répondait à voix basse;

Car Louise était pauvre, et jusqu'en son trépas.

Le riche a des honneurs que le pauvre n'a pas.

La simple croix de buis, un vieux drap mortuaire,

Furent les seuls apprêts de son lit funéraire;

Et quand le fossoyeur, soulevant son beau corps,

Du village natal l'emporta chez les morts, A peine si la cloche avertit la contrée.

Que sa plus douce vierge en était retirée. Elle mourut ainsi. — Par les taillis couverts,

Les vallons embaumés, les genêts, les blés verts,

Le convoi descendit, au lever de l'aurore. Avec toute sa pompe avril venait d'éclorre,

Et couvrait, en passant, d'une neige de fleurs.

Ce cercueil virginal et le baignait de pleurs; L'aubépine avait pris sa robe rose et blanche,

Un bourgeon étoilé tremblait à chaque branche:

Ce n'étaient que parfums et concerts infinis.

Tous les oiseaux chantaient sur les bords de leurs nids. BRIZEUX.

**Đám xác một đưa con gái nghèo**

Louise tuổi mới mười lăm.

Mưa sa gió táp hoa trâm rã rời.

Đưa linh (1) chẳng có mấy người:

Một thầy (2) dẫn lộ quan-tài đọc kinh;

Theo sau, đưa nhỏ vô tinh,

Giây giầy thắm vái như hình giều trêu.

Thương ôi! Louise mắc phận nghèo;

Cò giàu, đám mới rõ đều phò-trương (3)!

Một cây thánh-giá tầm thường,

Một vuông mền cũ, ấy giàn tống-cụng (4)!

Tới chừng hạ-rộng vui nông, (5)

Chừng may nhích đồ cho cúng người hay;

Một nạng yếu-diệu thơ-ngây,

Vội lia đưong-thể xuống rày âm cung!

Tiểu thay một chạn nhi-đồng,

Trời xuân lại đã ngắt ngồng bẻ bông!

Cỏ cây xanh mượt trên đồng;

Mà xem lấp ruộng, trái trông đỏ vuông.

Đám đi nhảm lúc tang thương;

Thắng tư thờ thờ mỡ đưong vừa ra.

Quan-tài trinh-nữ thiết-tha,

Bông rơi về tuyết, (6) sương sa khóc rờng (7)!

Chùm găng khoe lốt trắng hồng, (8)

Mỗi nhánh mỗi có một ngồng tươt giâm. (9)

Nơi nơi cảnh, thấy thâm trầm;

Mùi hoa phừong phất, nhạc cầm lao xao.

NGUYỄN-NGỌC-ẤN thích nôm.

(1) Linh cữu.

(2) Thầy linh-mục

(3) Se-sua.

(4) Tống tán xác chết.

(5) Vải nông: Chôn cạn (chữ lấy trong Tùy-kiều).

(6) Bông rớt trắng trên hòm coi như là tuyết.

(7) Sương ướt chòm như là nước mắt.

(8) Cây găng có bông có trái. Ở đây mượn đờ cây găng mà nói. Tuy nó cũng như cây aubépine, chớ không phải là cây ấy.

(9) Nức tươt ra có chia nhỏ nhỏ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

**Ông Tiêu thi**

Phú quý công danh dạ chẳng cầu,  
Như Tiêu đầu sá bực công hầu.  
Tay sang búa nguyệt tâm tàn quế,  
Chon đốn non non khỏi thuốc xâu.  
Tăng-Tử thuốc xưa còn hái củi,  
Mãi-Thần khi nộ cũng mang bầu.  
Thú vui đầu bằng miếng san cước,  
Cụm liều ngấm-nga gấm rất màu.

PHÁP-SƯ-TÊ, (Rachgia).

Vương không sá, bá không cầu,  
Tiêu ầu non xanh lánh chữ hầu.  
Đốn củi rừng hoang ai hỏi thuốc,  
Đời cơm thuyền thị khỏi tiền xâu.  
Hàng trong cày cỏ bao nhiêu sức,  
Rỏ thấu trời cao có một bầu.  
Bổn thú thú nào xem cũng thú,  
Chơi theo Tăng-Tử nghĩ càng màu.

NGUYỄN-VĂN-PHẢI, (Rachgia).

Mặc ai triệu mền mặc ai cầu,  
Tiêu lánh công danh ánh bá hầu.  
Củi quế vai mang nam bấy bó,  
Thịt rừng tay xách một hai xâu.  
Núi non sông lở đư muôn cụm,  
Trời đất vui say biết mấy bầu.  
Tiếng búa Tăng Sâm búa sứt tạc,  
Lâm-tuyền thông thả thú thêm màu.

CAO-VAN VÊN, (Rachgia).

**LỜI CẢN**

Có nhiều vị hoặc gửi thơ đến Bồn-quán, tên ký không rõ, chỗ ở không có, hoặc gửi mandat mua báo-chương mà không có tên, lại không có thơ thì làm sao mà hồi âm lại được, vậy xin quí vị hãy nhớ viết tên và chỗ ở cho rõ ràng, ấy là sự rất cần.

**THƠ TIN VANG LAI**

(Petites correspondances)

Anvers (Belgique)

Kính lời thăm ông dũng mạnh giỏi, sau xin ông gửi cho tôi hai ve thuốc Dr-gées Rabuteau.

Tôi sẵn lòng mà cho rằng thuốc này là một thứ thuốc rất thần hiệu vì nhiều khi tôi đã dùng nó mà cho bệnh uống thì họ đều dặng mạnh giỏi luôn.

Nay tôi xin ông gửi thuốc này đây dặng tôi cho vợ tôi uống, vì nó mới năm chỗ, đau bệnh mất máu.

Nay kính  
Quan lương-y J. L.

Trở tại tiệm thuốc Thượng đẳng, G. RENOUX nhưt hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

**CÁCH TRỊ TRIỀU NHIỆT, BỊNH RẾT VỎ DA**  
(Le paludisme et son traitement)

Tuy là hơn 6.000 năm nay, con người ta biết suy nghĩ thì nghiêm, nhưng mà việc định chưa ắt, dấu cho muôn vạn lời nói đi nữa cũng chưa cho là đảo đẽ. Việc cách trị càng ngày càng tiến bộ, thì càng thấy mới là luôn, nhưt là việc làm thuốc trị bệnh và cách bào chế thuốc.

Từ thuốc nay không có bệnh nào thiên hạ luận nhiều hơn là rết vỏ da, dặng Kininh mà trị. Thiệt cũng cho là tuyệt luân. Nhưng vậy cũng còn nhiều người ráng kiếm riết cũng là ra mỗi nữa.

Tôi chẳng có ý phạm thượng mà đi soi bói vị thuốc Kininh là vị rất thần hiệu trong việc trị bệnh rết vỏ da. Vì từ cổ cập kiem thiên hạ đã cho nó là một vị thuốc doan đầu. Bởi ấy cho nên quan Lương-y Maillot lấy lòng dạn đi truyền rao ra cho thiên hạ dặng, nay dặng thiên hạ lạng phong dưng hinh.

Mà xét cho kỹ, thì vị Kininh cũng chưa phải là đủ mà trị bệnh rết vỏ da đâu!

Thiên hạ đã chẳng biết bệnh rết vỏ da cũng khá tỉ với bệnh sang-độc (siphilis). Bởi vì căn bệnh cũng bắt nơi con tế vì chỉ trùng kia nó sang vào máu mình, khi nó vào trong máu lần lần sanh sản ra mà hai lấy khi huyết, chiêng ấy mới sanh ra có cứ nóng lạnh và mề mang.

Tuy là thuốc Kininh uống vào nó làm cho bặt cứ, hoặc uống trước mà chặn cứ. Chờ còn cái lúc không có cứ đó, hoặc bệnh nó biến làm cho đau gan, huyết suy, biếng ăn, suy nhược (cachexie) vãn vãn, thì thuốc Kininh vô phương trị.

Như vậy thì mỗi ngày phải uống Kininh luôn luôn. Mà phải biết Kininh chẳng phải là hiền uống nhiều phải mang hại, những dân, quân hạt đều biết việc ấy.

Ta biết có nhiều người uống một chút xiu Kininh cũng không dặng nữa, bèn phải bỏ sở làm ần.

Bởi ấy cho nên cái quon doan đầu của Kininh thì chẳng ai dám rõ đến. Nhưng người ta có tìm kiếm một thứ thuốc khác để mà trợ lực cùng Kininh cho xứng đáng. Mà mỗi người phải biết chẳng phải là việc dễ làm để kiếm dàu. Có một mình ông Hóa-học-sĩ mới tìm dặng thuốc ấy mà thôi.

Phải làm sao cho được một vị thuốc rất hiền hậu dặng mà phá nổi bệnh làm hư huyết sanh ra chững nóng lạnh, giúp cho ngũ tạng lực phủ hưng vượng. làm cho gan và lá lách bình phục, rữa khi huyết cho hết bợn nơ, làm cho căn bộ khung cường.

Ấy vậy vị thuốc này nhờ sự hóa học bày ra đặt hiệu Filudine rất nên thần hiệu, làm cho ông Lương-y Combolt là cựu nghiệp-sư dạy trường y-viện thành Têhêran phải thí nghiệm mà lạng khen vị thuốc này trong y-báo thành Paris ngày 14 octobre 1911.

Nếu mình biết vị thuốc Filudine bào chế

bằng vật gì thì cũng chẳng lấy chỉ làm la.

Và lại ông Herman Gantier có luận cho vị thạch-lin đem trị bệnh rết vỏ da rất thần hiệu hơn vị kininh, mà vị thạch-lin ấy phải đon một cách kỹ lưỡng có gia tru-hoàn dặng làm cho tỉ vị cường tráng và trợ lực mà trị bệnh triều-nhiệt; và có gia vị caffeine là tinh ba của caphe) dặng giúp cho căn bộ ổn bõ.

Và lại có lấy tinh-ba gan và lá lách mà trộn vào đó, thì thành ra một thuốc vô song, dù mà trợ lực cùng Kininh cứ nóng lạnh, và khi hết cứ rồi, và cũng giúp cho khí, huyết thương vượng, nhưt là trong xit nóng lạnh vãn vãn.

Ấy vậy hề càng đi tới thì càng có chuyện lạ luôn.

Thuốc này có bán tại hãng Châtelain, Boulevard Péreire, môn bài 208, Paris và trong các tiệm thuốc khác.

Các Lương-y dân bộ phải uống mỗi khi ăn cơm rồi 2 viên. Trong một tháng uống 20 ngày mà thôi.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

TAI NHÀ IN  
**ÔNG F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Nôrodom  
SAIGON

**TỰ VỊ**  
LANGSA-ANNAM

Ông **TRƯƠNG-VĨNH-KY**

SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HINH

Không bìá . . . . . 6\$ 00  
Có bìá . . . . . 6 30  
Lưng và góc bằng  
da . . . . . 7 00  
Bìá mềm đẹp lưng  
đính chữ vàng. 8 00

Người mua xin đính tên  
mình trên lưng sách đóng kỹ  
thị dặng.

Tiền gửi . . . . . 0\$ 24

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vấn giùm

lâm. Ja.  
 an cho vi  
 rất thân  
 ấy phải  
 toàn dặng  
 mà tri  
 là tình  
 ô òn bô.  
 ch mà trôn  
 song, đũ  
 nh, và khi  
 gết hương  
 vãn vãn.  
 có chuyên  
 elain, Bou-  
 và trong  
 mỗi khi  
 áng uống  
 ng-đang,  
 hạng bảo  
 táy, và tại  
 hũy-bình,  
 nhà giấy

**Bởi** **thê nhân** **lúc**  
 Parce que ainsi à cause de (les) moments  
**thong thả** **ngồi** **mát,**  
 (où) je suis libre assis à la fraîcheur,  
**xem** **các** **thứ** **sách**  
 j'ai regardé toutes (les) sortes (de) livres  
**theo như** **lễ** **đời** **trước** **c**  
 suivant les rites (des) âges précédents  
**thêm** **bớt** **ít** **nhieu**  
 ajoutant diminuant quelque peu  
**diễn ra** **chữ** **nôm.** **và**  
 j'ai expliqué en caractères vulgaires, et  
**các** **phép** **tê.**  
 les règles (des) sacrifices,  
**bài văn tế,** **câu đối**  
 (les) oraisons funèbres, les sentences par-  
 rallèles  
**trong** **tuần** **tiết:** **tùy**  
 dans (les) époques des rites; selon  
**tiện** **mà** **phụ thêm vào.**  
 les commodités que j'ai ajoutées.  
**Sách này** **song** **gọi** **tên**  
 Ce livre terminé je l'ai appelé du nom  
 là **sách** **Tho** **Mai**  
 qui est le livre Grand âge abricotier  
 vieux, vieil.  
**gia** **lễ.**  
 de la famille les rites.

**Nhân lúc thong thả.** — **Nhân** 因 indique la cause d'un événement, d'un fait. **Nhân lúc thong thả**, à cause de mes moments de liberté, parce que j'avais des moments libres, profitant de mes loisirs. — **Nhân lúc, nhân thế, nhân dịp**, à l'occasion de, profitant de l'occasion de, par la même occasion.  
**Theo như lễ đời trước** — Les ouvrages qui ont suivi les rites d'autrefois, qui ont été écrits sur les rites de jadis.  
**Ít nhiều.** Ít, peu : nhiều, beaucoup : ít nhiều, quelque peu.  
**Diễn ra chữ nôm**, expliquer en caractères vulgaires. **Diễn** 演, expliquer, raconter.  
**Diễn thuyết** 演說, exposer, faire une conférence.  
**Bài văn tế**, oraison funèbre, différente du **bài viếng**, qui signifie également oraison funèbre. Pour le premier, l'auteur du discours est obligé de suivre un plan qui lui est tracé d'avance par le rituel, tandis que pour le second, le plan est laissé à son choix.  
**Trong các tuần tiết**, dans les fêtes périodiques et autres. **Tuần** 旬, époque, période d'espace de temps qui se renouvelle périodiquement. **Tiết** 節, fête rituelle, temps de fête.

**Tùy tiện**, selon les convenances, les commodités.  
**Mà phụ thêm vào.** que j'ai ajouté dans (s-e) l'ouvrage. **Phụ** 附, expression sino-annamite signifiant ajouter, de même que **thêm** expression du langage courant. Il arrive en effet souvent en annamite que l'expression sino-annamite est ajoutée au mot vulgaire, soit pour préciser le sens de ce dernier ou simplement pour faire preuve d'érudition.  
**Tho-mai-gia-lê**, construction inverse du chinois : du vieil abricotier familiaux rites : rites familiaux du vieil abricotier. **Tho**, signifie longue vie, longévité, grand âge. Ce caractère est souvent gravé sur les bijoux, les poutres des maisons ou brodé sur des étoffes. Les objets en métal précieux que l'on offre en cadeaux portent presque toujours ce caractère qui est généralement accompagné de cet autre **phúc** 福 qui signifie bonheur.  
**Làm sách này.** **không phải là**  
 Faire ce livre, ne pas falloir être  
**tự ý** **minh.** **việc gì**  
 de (la) pensée (de) moi, quelle que soit la chose que  
**cũng theo** **lễ** **chính**  
 également j'ai suivi les rites principaux  
**đời** **trước** **mà** **nhật**  
 (des) siècles antérieurs et j'ai ramassé  
**lấy** **việc** **hay**  
 et j'ai pris les choses fréquemment  
**cần dùng** **mà** **bỏ**  
 dont on se sert et j'ai laissé de côté  
**những** **điều** **phiên** **phí** **đề** **mà**  
 les choses inutiles pour  
**làm** **phép** **tắc** **trong**  
 composer des règles de conduite dans  
**nhà.** **có** **dám** **dem**  
 (ma) famille, ai-je osé apporter  
**dùng** **công** **cả**  
 pour qu'on s'en serve publiquement communément  
**trong** **đời** **này** **đâu!**  
 dans ce monde où!  
**Tự ý** **minh**, d'après ma propre pensée.  
**Từ** 自, préposition indiquant la cause, l'origine.  
**Việc gì**, en quoique ce soit, en toutes choses.  
**Nhặt lấy**, signifie ici glaner des idées.  
**Cần dùng**, se servir. **Cần** indique une certaine nécessité dans l'usage des rites.

**Điều phiên phi**, inutilités. **Phiên** 煩 im-  
 portun, oiseux, **phi** 費 superflu.  
**Có dám dem dùng công cả trong đời này**  
 Oserai-je produire dans mon livre  
 (des) règles qu'on doit mettre publiquement  
 en pratique dans le monde entier. La phrase  
 interrogative, en annamite, renferme  
 souvent une négation plus énergique que  
 la négation directe.  
**Nhưng mà** **ai** **không có**  
 Cependant quiconque n'a pas  
**lòng** **ngghi dị** **thì** **làm**  
 le cœur méfiant alors faire  
 se servir  
**tạm** **cũng** **được.**  
 provisoirement également pouvoir.  
**Lòng nghi dị**, cœurs méfiant, esprit soup-  
 çonneux. Deux idées sont indiquées ici :  
 la méfiance d'une part, exprimée par **ngghi**  
 et le caractère étrange que l'on pourrait  
 trouver à l'ouvrage **Tho-mai-gia-lê**, expri-  
 mée par **dị**  
**ai** **muốn** **làm** **theo**  
 Quiconque veut accomplir (et) suivre  
**cho** **đủ** **các** **lễ.** **thì**  
 d'une façon complète les rites, alors  
**đã** **có** **các** **sách** **của** **ông**  
 déjà il y a les livres de monsieur  
**Chu-vân.** **ông** **Hồ-hà.**  
 monsieur  
**Ông Chu-vân, ông Hồ-hà.** Ông est ici un  
 titre honorifique donné à ces deux auteurs  
 en raison du respect qu'ils inspirent  
**Xin** **các** **ông** **biết**  
 Je prie les messieurs (qui) connaissent  
**lễ** **chớ** **thấy** **sách** **này**  
 les rites (de) ne pas regarder ce livre  
**nói** **giản** **ước** **mà** **chê** **cười**  
 (qui) dit brièvement pour se moquer  
**này** **bài** **trạ**  
 maintenant préface.  
**Các ông**, les messieurs. Ông, terme de  
 politesse à l'adresse des lecteurs. **Chớ**, par-  
 ticule d'interdiction, ayant le même sens  
 que **đừng**, mais celui-ci est plus impératif  
 et d'un usage plus fréquent dans le langage  
 courant comme dans les pièces écrites.  
**Nói giản ước**, dire brièvement **Giản** 簡  
 choisir, **ước** 畧, sommaire **Giản** indique  
 une idée de volonté, d'intention voulue.  
**Nói giản ước** parler brièvement, mais vo-  
 lontairement, avec l'intention bien arrêtée  
 d'être bref dans son discours.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhân mua nhưt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Thuốc chữa bệnh đi ta là  
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước  
chè nóng, pha bạc hà

**Ricqlès**

vào rồi uống thì chừ được  
việc đi ta và giức đầu  
mây sốt.



該有及溫熱頭痛甚是  
神效飲法取茶水濃一盞  
八夷列薄荷水少許服之  
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bao chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng  
bao chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

**BANQUE DES VALEURS**

Phần hùn cổ ngân hàng

Tổng lý ing-danh H. M. STOLI

Đường me sông QUAI FRANCIS GARNIER  
môn bài số 10 Saigon.

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra  
lưu sao, và phần-hùn cũng trái-không là gì? có là  
chư-tôn cũng không hiểu lấy bằng ban hiệp hoặc  
bán hay nhiều thứ giấy khoán-cổ ra lưu sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiếp  
tân chất lot được 100\$, 200\$ hoặc 300\$ để mà làm  
cho chư-tôn dâng-bòn vào các hãng Langsa, như là  
Hãng tàu do chạy biển, Hãng taxi do chạy sng, Hãng  
đặt máy Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng  
lắp máy Suezmah, Ia-trach, Hãng sửa-cỗ như đi  
văn vãn, và công đả làm cho chư-tôn ban-lou vậy?

Ấy vậy Hãng bạc hiệu Banque des valeurs sẽ trợ  
lực cho chư-tôn mà cầu nghĩa rõ ràng cho chư-tôn  
biết, thì ngay khi chư-tôn đã biết cách hùn hiệp rồi  
thì Hãng bạc ấy sẽ giúp đỡ chế cho chư-tôn  
hùn, và sẽ chỉ đường các việc cho khỏi thất-phục thiệt  
lại cho chư-tôn.

Lưu này chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta  
quên lập cách thanh-trả tương y tương y. Ấy vậy có  
sự cho ai cho người Langsa của người Annam  
trung y tương y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà  
người ta quên cho nhau trong lúc châu này

Du non  
3. - Du  
Il y a en  
comme en  
féminin.  
Les nom  
mâles sou  
noms de l  
les sont du  
Les non  
partienner  
aussi bien  
peau, c  
artiele c  
Le gen  
quê par  
après, soi  
ces êtres,  
les espèce  
1° - Po  
particules  
ông, nam  
Pour le  
cules b  
Ainsi, l  
humain e  
fier qu'il  
người đ  
đòn b  
femme.  
Ex: Ngườ  
Ngườ  
Ngườ  
Ông s  
Bà s  
Ông l  
Bà l  
Ông c  
Bà c  
Nota.  
sion, le  
masculin  
nín. C  
Ces exp  
b) Ege  
dans la  
de pare

STOCK	NAM	CAPITAL NOMINAL	CAPITAL APPELÉ	NOMBRE	VỐN	DERNIER DIVIDENDE	COURS
HÀNG NÀO CÒ BAN	nhân	Vốn định hùn	Vốn đã thâu vào	D'ACTION	hùn	mỗi HUN	GIÁ BÁN
	lập			SỐ PHẦN HUN	MỖI HUN	chia lần chốt được	
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 9 Mai 1914							
							DERNIER COURS
							\$ Fr.
Société Agricole de Suzanna	1907 150 000 \$ 1909 150 000 \$ 1910 265 000 \$ 1910 400 000 \$ 1909 35 000 \$ obligations	1910 Francs 2 300 000	Piastres 300 000 265 000 400 000 35 000 Francs 2 300 000	3 000 2 650 4 000 350 23 000	Piastres 100 100 100 100 Francs 100		110 100 135 90
Société des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1910 1 000 000 1912 1 000 000 1910 3 000 000 1913 3 800 000	Francs 2 300 000	1 500 000 1 500 000 3 574 550	20 000 30 000 38 000	100 100 100		
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910 120 000 1910 126 450 1899 300 000 1900 700 000	Piastres 120 000	Piastres 120 000	1 200 2 529 836	Piastres 100 50		
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1909 1 000 000 1900 1 000 000	Francs 1 000 000	1 495 1 000 000	1 495 2 000	5 500 Ex. C. 15 500 C. 2	frs 41 pour 1913	629
Société Immobilière de l'Indochine	1909 2 000 000 1911 1 000 000	1 000 000 3 000 000	1 000 000 12 000	2 000	Fr. 250	8 0/0 pour 19 3	Marseille 340
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex. O.	1894 400 000	Piastres 400 000	Piastres 400 000	800	\$ 500 fr. C. 14	12 7/8 pour exercice Clôturant 30/6/11	50
Rizerie Orient	1884 225 000	Piastres 225 000	Đã thâu vốn lai rồi	225	500 fr. C. 8	4 7/8	1 800
Rizerie Union	1908 500 000	Francs 500 000	Francs 500 000	5 000	1 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Marseille 200
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1916 1 000 000 1909 500 000 1908 2 000 000	475 000 500 000 2 000 000	2 000 1 000 20 000	2 000 1 000 20 000	Francs 500 500 100	5 7/8 pour premier exercice 30 frs. pour 1911 6 0/0 pour 1912 8 0/0 pour 19 3	
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910 250 000 obligations	Piastres 250 000	Piastres 250 000	2 500	\$ 100		100
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient							
La Bienhoa Industrielle et Forestière							
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 9 Avril 1914							
Cie Française Tramways Indochine	100 p. et C. 25	43 50 fr. pour 1913	Francs 30				
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine	500 p. et C. 22	50	88				
Messageries fluviales de Cochinchine	100 frs.	20	1 5 0				
Banque de l'Indochine	500 p. et C. 16	30	1 730				
Charbonnages du Tonkin	250 p. et C. 6	30	138				
Messageries Maritimes	500 p. et C. 3	12 50	560				
Chargeurs réunis	500 p. et C. 64	35 fr.	287				
Union commerciale indochinoise	500 p. et C. 15	15	15 50				
Distilleries de l'Indochine	500 p. et C. 28	75 fr pour 1913	1 268				
Société Indochinoise d'Electricité	500 p. et C. 10	45	368				
Société des Ciments Portland de l'Indochine	500 p. et C. 10	50	1 19				
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.	250 p. et C. 8	9 25	336				

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-vân giùm



NEUVIÈME LEÇON (Grammaire)

GRAMMAIRE

DU NOM OU SUBSTANTIF (suite)

3. - Du genre dans les substantifs

Il y a en Annamite deux genres comme en français : le masculin et le féminin.

Les noms d'hommes ou d'animaux mâles sont du genre masculin ; les noms de femme ou d'animaux femelles sont du genre féminin.

Les noms d'êtres inanimés n'appartiennent à aucun genre. On dit aussi bien : la table, *cái bàn* ; le chapeau, *cái mũ*, en se servant du même article *cái* pour ces deux noms.

Le genre des êtres animés est indiqué par une particule placée soit après, soit avant le nom désignant ces êtres. Cette particule varie selon les espèces.

1° - Pour les hommes, ce sont les particules *ông, đàn ông, đờn ông, liền ông, nam*.

Pour les femmes, ce sont les particules *bà, đàn bà, đờn bà, liền bà, nữ*.

Ainsi, le mot *người* désigne un être humain en général. Si l'on veut spécifier qu'il s'agit d'un homme, l'on dira : *người đờn ông, người nam*, et *người đờn bà, người nữ*, s'il s'agit d'une femme.

- Ex : Người đờn ông, un homme ; Người nam, id. Người đờn bà, un femme ; Người nữ, id. Ông sư, un bonze ; Bà sư, une bonzesse. Ông lão, un vieillard ; Bà lão, une femme de grand âge. Ông cố, le trisaïeul ; Bà cố, la trisaïeule.

Nota. - a) Dans certaines expressions, le mot *chàng* désigne le sexe masculin et le mot *nàng* le sexe féminin. C'est l'usage qui l'a voulu ainsi. Ces expressions sont rares.

b) Egalement, l'usage a voulu que dans la désignation de certain degré de parenté, on se serve de termes

devant lesquels la particule désignant le genre a été supprimée.

- Ex : *Bác*, frère aîné du père, (oncle). *Chú*, frère cadet du père. *Cô*, tante.

c) Pour les enfants et les jeunes gens, les mots *giai, trai* désignent le sexe masculin et le mot *gái*, le sexe féminin.

Ainsi le mot *con* désigne l'enfant, quel que soit son sexe. Si l'on veut parler d'un garçon, l'on dira :

- Con giai*, le garçon. et s'il s'agit d'une fille, l'on dira *Con gái*, la fille.

2° - Pour les animaux en général, le mot *đực* désigne le mâle et le mot *cái*, la femelle.

- Ex : *Con chó đực*, le chien ; *Con chó cái*, la chienne. *Con mèo đực*, le chat ; *Con mèo cái*, la chatte. *Con chuột đực*, le rat ; *Con chuột cái*, la rate. *Con khỉ đực*, le singe ; *Con khỉ cái*, la guenon.

Remarque. - Pour les oiseaux, les particules employées sont : *trống* pour désigner le sexe masculin et *mái*, pour le sexe féminin. Pour les animaux quadrupèdes, on se sert des mots *đực* et *cái*.

- Ex : *Con gà trống*, le coq ; *Con gà mái*, la poule. *Con chó đực*, le chien ; *Con chó cái*, la chienne. *Con heo đực*, le verrat ; *Con heo cái*, la truie. *Con bò đực*, le taureau ; *Con bò cái*, la vache.

3° - Pour les plantes dont la différence des deux sexes est nettement marquée, la particule *đực* désigne la plante mâle et la particule *cái*, la plante femelle.

- Ex : *Cây đu đủ đực*, papayer mâle ; *Cây đu đủ cái*, papayer femelle.

VOCABULAIRE GÉNÉRAL

CHAPITRE III

Défauts et infirmités du corps humain

NHỮNG TÀN TẬT NGƯỜI

§ 1<sup>er</sup>

- ĐẦU NGOEO : avoir la tête de travers. MẮT BỜ : figure grêlée. MẮT BỜ CHĂM : envie, tache de couleur bleue occupant la moitié du visage. BỐT MÀ : envie sur la joue. THỆO : cicatrice. BUỒU TRAN : bosse au front. BUỒU LỒ : goitre. CHỘT MẮT, LÉP MẮT, MỘT MẮT, ĐỘC LONG, 瞎 : borgne, n'avoir qu'un œil l'autre étant enfoncé et demeurant fermé. LÉ MẮT : avoir un œil normal et l'autre beau, coup plus petit. LÁC MẮT, HIỀNG MẮT, louche. La seconde expression désigne un strabisme peu accentué. VE MẮT, THỆO MẮT : cicatrice sur la paupière. VẦY MẮT, VẦY TÀ CON MẮT : taie, cataracte. CẬN THỊ : 近視 myope, myopie. VIỄN THỊ : 遠視 presbyte, presbytie, presbytisme. THANH MẠNH : 盲 音 aveugle aux yeux ouverts et dont ceux-ci paraissent de complexion normale. LỘ NHÃN : pupille faisant saillie hors du globe de l'œil, QUANG GÀ : héméralope, qui ne voit qu'au grand jour. CHỈ MŨI : nez qui a été rongé par un ulcère. XÚT MŨI : nez fendu (comme on le voit souvent chez les indiens), nez dont les ailes manquent en partie. XÚT MỎI : bec de lièvre.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

HÃY LÀM CHO HUYẾT TINH KHIẾT

THI PHẢI CÔNG THUỐC

"SALSEPAREILLE DE GRIMAULT & C<sup>IE</sup>"

(Salsepareille Parisienne)

Thuốc "Salsepareille de Grimault & C<sup>ie</sup>" đã hiện nghiệm hơn bốn chục năm nay, bình ngoại khoa là ghê, nhọt, mụt, v. v. đều chữa được cả, đáng làm cho máu tinh khiết.

Grimault & C<sup>ie</sup>, ở đường Vivienne số 8, Paris, và trong các tiệm thuốc to có bán.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tê-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



TRƯỜNG SANH  
VẠN BỆNH  
HÔI XUÂN  
PHẢN NHƯỢC  
VI CƯỜNG  
NHỜ BỞI  
THUỐC RƯỢU  
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại  
tiệm thuốc  
Thượng-dặng  
chủ tiệm là  
G. RENOUX  
nhứt hạng  
bảo-tê-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa



TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy lẽ cầu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gợn ngời ban mà dùng với thực đáng bỏ đường khi-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lung.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn nóng lực bực thường thì chớ kha dùng những rượu khai vị đơn ra giả dối (apéritifs félatés) và C<sup>ie</sup> nhiều khi tuy đắt lên rất huê mỹ chớ kỹ trung một đôi khi lộn hai, dẫu dẫu cũng có bán thử rượu ấy, lẽ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niềm dích (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỷ vị.

Vi sao vậy?

Trước một khúc đồng hồ khi ngời ban mà dùng cơn thì chúng nên uống thử rượu gì hễ, cứ nóng:

MỘT LY BÉ

RI-COU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xít ấy là xít nóng lực, cũng như xít Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường ba-hà mà y m vi đang làm cho dễ nóng, mùi lại thanh thoả, dẫu cho ai uống hay ken lưa cũng chẳng chê dưng

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vậy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanche, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời lời nói chẳng sai

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

LỜI KHUYÊN

(CONSULT)

Chàng những là thuốc điều Diva là thuốc tốt nhất, sự ấy ai ai cũng rõ, mà lại nhờ sự đơn thuốc ấy một cách kỹ lưỡng, đến đời không còn một chút nhura nào trong đó, nên hút nó dẫu dẫu không hề bệnh hoạn. Bối đó trong chư-tôn ai mà biết lo ngừa bệnh hoạn ai hay sợ đau chững mấy người ghiền thuốc thường bị, thì kha mua thuốc điều Diva mà hút dưng thêm thuốc khác.

Có bán trong các tiệm hàng-xén và quán café.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

VẬU RĂNG, VỖ RĂNG, HỒ RĂNG: dents saillantes, qui sortent de la bouche (surtout celles de la mâchoire supérieure).

MÉO MÒM, MÉO MIỆNG: bouche de travers.

LEM CẨM: menton fuyant.

SỎ VAI: avoir la tête rentrée dans les épaules.

CẦM: muet.

NỎI NGÔNG: défaut de prononciation.

NỎI LẬP, CẢ-LÂM: bégayer.

Điếc: sourd.

TAI NGHỀNH NGẮNG: dur d'oreille.

BACH TẶNG: albinisme.

NGƯỜI BACH TẶNG: albinos.

DA LANG: avoir des taches de blancheur sur la peau.

GÙ LUNG, ĐÀ BÓI, CỒM 龜胸: bossu.

CÔNG LUNG: dos courbé, vouté.

LUNG CHỮ CÚ: taille ayant la forme du caractère cú 句, courbée, voûtée.

TRỖN NGỰC, QUI HUNG: poitrine bombée, faisant saillie.

NGÓN TAY CHẠNH, NHANH: doigt supplémentaire de la main qui porte à six le nombre des doigts.

NGÓN CHON CHẠNH, NHANH: doigt supplémentaire. —do—

TROT CHON, NHÓT CHON: avoir un pied plus court que l'autre.

Vocabulaire supplémentaire

Từ khi nào: depuis quand.

Từ: depuis, (marque l'origine).

Khi nào: quand, lorsque.

TẠI LÂM SAO, LÂM SAO: pourquoi.

LÂM: beaucoup.

Vi răng, Vi: parce que.

CHỨNG ĐẤU: vacciner, se faire vacciner, être vacciné.

CHỨNG 種: semer.

Đậu 荳: haricot.

Lâu năm: nombreuses années.

Lâu: longtemps.

Hết: fini, cessé.

Vẫn: toujours.

Thế: ainsi.

Ở trên: sur.

Nhot: furoncle, clou, bouton.

TRÔNG THẤY: voir. (verbe double).

THẦY BÓI: devin.

THẦY: pronominal qui se place devant le non de certaines professions.

Bói: deviner.

ĐI QUA, QUA: passer, traverser.

LÀM LỤNG: travailler, agir, faire. (verbe composé).

CON NGỰA: le cheval.

ĐỀU: uniforme, pareil, égal.

NHAU: marque la réciprocité.

Hơi: à peine, quelque peu, un peu.

ĐÁNH TAN: dissoudre, détruire, faire disparaître.

Mới: nouvellement, récemment.

Mấy: seulement.

CHỮA: avoir soin de, prendre soin de, soigner, guérir.

CHỮA ĐƯỢC: reussir à guérir, guérir.

Hạt: grain, graine.

Mé: sésame.

Ở GIỮA: au milieu.

Giữa: le milieu.

Đeo: porter sur soi (un bijou).

Kính: verre, vitre, lunettes.

QUAN THẦY THUỐC: médecin.

Vân, vân: etcetera.

NÓI TRUYỆN

Anh ngọc đầu từ khi nào?

Từ khi tôi còn bé.

Anh có biết tại làm sao mà làm người mắt rỏ không?

Có, vì rằng những người ấy lúc nhỏ không chủng đậu.

Mắt đỏ chàm và bết má thì lâu năm hết được, có phải không?

Không, bao giờ cũng vẫn thế.

Sao em anh có làm sẹo ở trên đầu thế?

Vì rằng lúc nó còn nhỏ thì đầu nó có nhiều nốt.

Anh có trông thấy người thầy bói bấu trăn bấu cở đi qua không?

Không, tôi không thấy.

Những người chột mắt, lép mắt và độc long thì có thể làm lung được không? Có.

DIALOGUE

Depuis quand avez vous la tête de travers?

Depuis mon enfance.

Savez-vous pourquoi beaucoup de personnes ont la figure grêlée?

Si, c'est parce qu'ils n'ont pas été vaccinés dès leur enfance.

Les taches de couleur bleue au visage et les envies sur les joues disparaissent-elles après de longues années?

Non, ces taches subsistent toujours.

Pourquoi votre frère cadet a-t-il tant de cicatrices à la tête?

Parce que dans son enfance il avait la tête couverte de boutons.

Avez-vous vu passer le devin qui a une bosse au front et le goitre?

Non, je ne l'ai pas vu.

Les borgnes peuvent-ils travailler?

Oui.

NÓI TRUYỆN

Con ngựa của anh ta mắt có phải không?

Không phải, mắt nó đều nhau.

Cháu anh lác mắt có phải không?

Phải, nó hơi hiếng mắt.

Anh có biết tại làm sao mà người có ve mắt và theo mắt không?

Không.

Người ta có thể đánh tan được cái vẩy cá ở mắt không?

Lúc mới có mà chữa ngay thì được.

Vậy cá là cái gì?

Vậy cá là một cái vẩy trắng bằng hột mè ở giữa mắt.

Những người cận thị và viễn thị muốn đeo kính thì có phải hỏi quan thầy thuốc không? Phải chứ.

DIALOGUE

Votre cheval a un œil normal et l'autre beaucoup plus petit n'est-ce pas?

Non, il a les deux yeux pareils.

Est-il vrai que votre neveu est louche?

Oui, il est un peu louche.

Savez-vous pourquoi il a des cicatrices sur la paupière?

Non.

Peut-on faire disparaître la taie à l'œil?

Oui lorsqu'elle est récente.

Qu'est-ce qu'une taie?

La taie est une petite écaille blanche de la grosseur d'un grain de sésame qui se trouve au milieu de l'œil.

Les myopes et les presbytes qui veulent porter des lunettes doivent-ils consulter le médecin? Il le faut bien.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình 1 ue-tinh-tân-văn-giùm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRỪ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán



MẤY HIỆU SAU ĐÂY

<p>APÉRITIFS</p>	<p>THUỐC RỜI</p> <p><b>MELIA</b></p> <p>THUỐC VẤN</p> <p>CIGARETTES MARINA</p>	<p>RƯỢU CHAMPAGNE</p> <p>CHAMPAGNE ÉPERNAY</p>	<p>RƯỢU COGNAC</p> <p>COGNAC</p>	<p>RƯỢU CÓ BỘT</p>	<p>ĐÁU THƠM</p> <p>NOUVEAU IMPÉRIALE</p>	<p>HIỆU CON RỒNG</p> <p>CHỈ MÂY MÂY</p> <p>BEST COTTON</p>
------------------	--	--	----------------------------------	--------------------	--	--

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỘC SÙNG VÀ LẠM XE MÁY TẠI THÀNH St-Étienne

Ma Thôn

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinal số 36 SAIGON

Có Bán SÙNG đồ thờ và đồ kiêu. BI. THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy!

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinal

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT-SỬ-KY, chữ quốc-ngữ. 1 tờ có  
sọc nam đến tên trái.

Giá . . . . . 0 80  
Tiền gởi . . . . . 0 06

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đã các KIỀU CHÚ có THỢ KHÁC CHÚ  
vô đá kháo, và THỢ VẼ TÀI; để in sách, thơ,  
cùng thiệp văn vần. Kiểu cách nào đến làm  
đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Ky  
in lại rồi.

Không hình . . . . . 1 \$ 00  
Có hình . . . . . 2 00  
Tiền gởi . . . . . 0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhựt trình Lục-tinh-tân-vạn giùm

Số 325  
Câu anh mà  
không?  
Phải.

Voilà un  
fendu et le  
— À midi  
j'ai rencontré  
dents saillan  
vers  
— Votre d  
et la tête re  
— Quand  
sourd-muet  
— Mon co  
— Vous a  
en parlant à  
— La vue  
reur.

Người d  
vi đa ngữ  
Tôi thấy  
gù lưng đ  
thằng nhỏ  
Khỉ nào  
gia công l  
cho những  
ấy đi khô  
Vợ anh k  
Người th  
chạnh.  
Các con  
người thot

Pré  
2° Le cre  
teur à fond

Cậu anh mắt nó nhà có phải không?

Est-il vrai que votre oncle a la pupille qui fait saillie hors du globe de l'œil ?  
Oui.

Anh có biết những loài vật nào hay quàng gà không ?  
Chim, gà, vằn vằn.

Savez-vous quels sont animaux qui ne voient que le jour ?  
Ce sont les oiseaux, les poules, etc.

Phải.

**EXERCICES**

**THÈME N° 1**

Voilà un mendiant qui a le nez fendu et le bec de lièvre.

— À midi, en rentrant du bureau, j'ai rencontré un homme qui a des dents saillantes et la bouche de travers

— Votre oncle a le menton fuyant et la tête rentrée entre ses épaules.

— Quand on veut causer avec un sourd-muet, on doit faire des signes.

— Mon cousin prononce mal.

— Vous avez l'habitude de bégayer en parlant à vos camarades.

— La vue des albinos me fait horreur.

**VERSION N° 1**

Người đờn bà này giống cô anh lắm vì đã người ta cũng lang.

Tôi thấy ở ngoài phố có một người gù lưng, đánh một đứa trẻ con vì thằng nhỏ ấy đã chửi nó.

Khi nào các anh gặp những người già cong lưng thì các anh nhường cho những người ấy vì những người ấy đi khó nhọc lắm.

Vợ anh không đẹp vì uốn ngược.

Người thợ may này có ngón tay chạnh.

Các con ơi, các con đừng bắt chước người thợ chơn khốn khổ này.

**THÈME N° 1**

Prêts et intérêts *suite*

2° Le créancier qui oblige l'emprunteur à fondre l'intérêt à percevoir avec

le capital. Ainsi, un prêt de 1000 légalures devient, dans l'acte de reconnaissance signé, un prêt de 1360 ligature à rembourser avec les intérêts à une époque convenue.

3° Le créancier qui contraint le débiteur à consigner dans l'acte une somme double de celle prêtée.

(à suivre)

**VERSION N° 2**

Ngày 22 tháng 8 năm Duy-tân thứ bảy.

Chúng tôi là Nguyễn-vân-Bè, Nguyễn-như-Đại ở làng Trương-Mai, tổng Thịnh-liệt, huyện Thanh-tri, tỉnh Hà-dông, bậm xin làm tờ bảo lãnh như sau này:

Tên Mô là người lang tôi có lãnh ruộng quan điền ở Bạch-mai, thừa giấy sừ rằng phải có hai người bảo lãnh kết nhận mới được.

Nay gia sản chúng tôi là Nguyễn-vân-Bè ước độ 130\$00, gia sản nhà Nguyễn-như-Đại ước độ 200\$00.

Chúng tôi xin nhận cho tên Mô lãnh chung cái ruộng ấy, theo trong chương trình đến hạn nộp thuế cho đủ; nếu tên Mô không chịu nộp được đủ, chúng tôi là người bảo lãnh xin chịu nộp thay cho đủ.

Vậy xin làm tờ cam đoan này để làm bằng có về sau.

NGUYỄN-VÂN-BÈ KÝ.

NGUYỄN-NHƯ-ĐẠI KÝ.

Nhận thực, lý-trưởng Nguyễn-Cảnh đóng triện.

**TEXTE N° 7**

*Truyện người nước Tề*

Ngày xưa ở nước Tề (Bên Tào) một người kia có hai vợ: một vợ cả và một vợ lẽ.

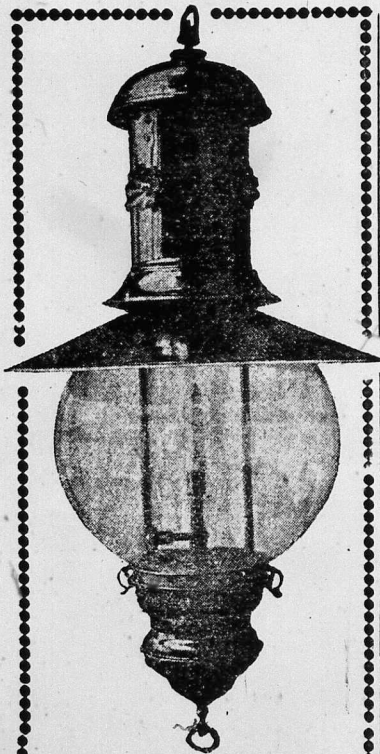
Anh ta quanh năm chỉ ở nhà luôn, chẳng hề có chơi bởi quen thuộc với ai. Thế mà bạn nào ra khỏi nhà, lúc giở về cũng thấy ra giăng như một người đã đi ăn tiệc về.

Người vợ cả thấy thế lấy làm lạ lắm. Một hôm mới hỏi chồng rằng: « Ai hay hậu tình mà cứ năng thết đãi mình luôn thế. » Anh ta nói là vianh ta vẫn được những ông giàu có sang trọng như ở trong nước năng mời anh ta luôn.

Người vợ cả nghe thấy chồng nói thế thì không tin, mới dẫn truyện với vợ bé rằng: « Bạn nào chồng ta đi chơi khỏi nhà, lúc trở về cũng thấy ra giăng như người no say. Như thế thì tao lấy làm lạ lắm, Tao đã hỏi chồng ta rằng ai hay thết đãi, như thế, thì nói là tình những thật giàu sang cả, mà là những người vẫn bé bạn với chồng ta, nhưng mà tao không biết làm sao nhà chúng ta không thấy các ông sang trọng như thế lại chơi bao giờ? Tao định lúc nào chồng ta ở nhà đi thì tao lên đi để dò xem chồng ta hay đi ăn uống ở nhà ai.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm



**ĐÈN KHÍ**  
**ĐÈN DẦU LỬA**  
**ĐÈN LÒA DẦU ÉT-XĂNG**  
**ĐÈN LÒA ĐỐT RƯỢU**

Nhiều kiểu - Nhiều thứ - Nhiều hiệu

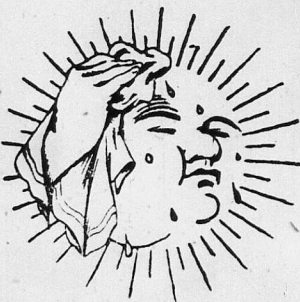
Có bán tại tiệm Lục-tỉnh khách sạn, trước ga xe lửa đi Nha-trang và Mỹ-tho, đường Krantz số 4, Saigon.

*GIÁ RẺ, GIẢ RẺ*

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

**TOÁN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ,**  
 của ông Morel và Trần-phục-Lễ soạn, dạy đủ  
 các phép toán, cân lường, vào vắn

Giá 0 \$ 80  
 Tiền gởi 0 08



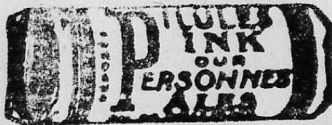
Nhứt là trong xứ Nam-kỳ. - Ít người nói  
 rằng sự nóng nực vô quan hệ. Thiệt  
 là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đau  
 đớn thời quá, song có nhiều người vì nó  
 mà mệt mỏi trở nên loại-đọa, ăn uống  
 không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Ti vi  
 thương bình hoặc an-gủ không toại thừa  
 chi.

Hãy uống một hai hươn Pilules Pink  
 trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vật  
 thực sẽ dễ tiêu hóa mau lại lên luôn.  
 Hoàn Pilules Pink là một thứ thuốc khai-  
 vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ  
 căn bổ, giúp cho ngũ tạng lục phủ thanh  
 vượng dăng trừ cái chứng loại-đọa, mệt  
 mỏi

**PILULES PINK**  
 Bồ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại  
tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie  
Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.



**HÃY HỎI**  
**THỨ HỘP QUỆT**  
**HIỆU NÀY**



**LÀ THỨ TỐT**  
**HƠN CÁC THỨ**  
**KHÁC**

**TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU**

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng  
 các đấng háo-tâm Quý-khách Lục-châu như  
 Qui-vi muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời  
 髦, hay là mua xuyến lạch hàng tàu, xin miếu  
 tinh đến giúp nhau lấy thào. - Tiệm tãi có thợ  
 Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đúng;  
 tiền công may và giá hàng, đẽ đều nhẹ. - Các  
 sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoang quá lễ,  
 xin đến may một lần thì rõ việc theo không  
 Lỗi. - Là tam mới,тип Qui-có niềm tinh, đến  
 giúp nhau cho áo đẹp.

M. NGUYỄN-HỮU SANH,

110, quai Arago-Chinois (Cầu-Ông-Lanh),  
(Saigon gần xe lửa).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

**TỰ-VỊ** langan-annam, ông Truong-vinh-Ky  
 soạn, in lại rồi có 1260 hình

Không bìa	6 \$ 00
Có bìa	8 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách  
 đóng kỹ thi dâng

Tiền gởi	0 24
----------	------

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Số 325

**CHU**

đón quan là  
 long tốt gỏi n  
 cho Bón quap  
 hừ ịch mớ  
 số phát  
 như trình

740 R. S  
 1209 N. V  
 1215 H. V  
 799 M. V  
 703 L. O  
 678 P. O  
 679 H. O  
 731 B. O  
 164 C. V  
 6 8 L. O  
 290 V. O  
 591 T. O  
 1075 A. O

**HÀNG**  
 Servo

Tàu Hanoi c  
 Tàu Mekong  
 • Battamb  
 • Attalo c

Tàu Hainan  
 • Mouhot  
 • Fcis. G

Tàu Mekong  
 • Attalo c

Tàu Namky

Tàu Khmer

Tại  
 7

**ĐẠI-**  
 Nói về c  
 pháp tr  
 ịch và h  
 G  
 T

### CHỮ VỊ ĐÀ GÒI BẠC

đơn quan lấy làm ơn chữ vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bồn quan; ấy là sự giúp cho Bồn quân mà lo đến, hầu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát	nhứt-trình	Số mandat
740	R. S. Mytho	Mandat 6 \$ 54'932
1209	N. V. B. Soctrang	5 54'419
1215	H. V. K. Lanan	1 52'2947
709	M. V. K. Mytho	6 54'5946
703	L. Q. Đ. Longxuyeu	5 54'368
678	P. Haien	11 53'114
679	H. id	11 53'114
751	Đ. Chogao	6 54'973
164	C. V. N. Baehieu	6 54'530
6 8	L. Q. H. Gocong	Bac mao 1
290	V. V. I. Botri	6
291	T. H. T. id	6
1075	A. K. Saigon	6

### HÀNG TÀU LỤC-TỈNH

Service des Messageries Fluviales de Cochinchine

#### Đường Bangkok

Tàu Donat chạy 15 Mai, 3 giờ chiều

#### Đường Cao-man

Tàu Mekong chạy	12	Mai	9 giờ tối.
Battambang chạy	14	"	" " "
Attalo chạy	16	"	" " "

#### Đường Lục-tỉnh

Tàu Hainan chạy	11	Mai	9 giờ tối.
Mouhot chạy	13	"	" " "
Fes. Garnier chạy	15	"	" " "

#### Đường Lào

Tàu Mekong chạy	12	Mai	9 giờ tối.
Attalo chạy	16	Mai	9 giờ tối.

#### Đường Cap & Baria

Tàu Namky	10	Mai	6 giờ 1/2 sớm
"	11	"	9 " "
"	12	"	8 " "
"	14	"	8 " "
"	15	"	9 " "
"	16	"	trưa 12 giờ.

#### Đường Tâyninh

Tàu Khmer chạy 9 Mai 8 giờ tối.  
Saigon, le 9 Mai 1914.

P. le Directeur de l'Exploitation,  
MARGUERIE.

## HÀNG BÁN RƯỢU HIÊU DENIS FRERES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.  
Còn ai ưa dùng thứ rượu bỏ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này:  
Một là « Toni Kola Secrestat »  
Hai là : Saint Raphael Ducos.  
Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tù « Dubois Oudin ».  
Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:  
Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra và Rượu Champagnes : V<sup>o</sup> Cliequot-Ponsardin, Roederer, Moët et Chandon.  
Rượu Tisane de Champagne supérieure. B. et S. Perrier.  
Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.  
Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita. Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger. Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.  
Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.  
Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hà-nội (Tonkin) nữa.  
Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN**, chủ quốc-ngữ  
Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay,  
Giá . . . . . 2 đ. 50  
Tiền gởi . . . . . 0 50

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐỊA DƯ LỤC-TỈNH NAM-KỲ** chữ Langsa, ông Russier soạn, tóm những điều đại khái đường đi nước bước cuộc canh nông, thương mại vắn vắn  
Giá . . . . . 0 đ 85  
Tiền gởi . . . . . 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH**, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hai Giadinh mà thôi, song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này.  
CÓ BỐN TẤM BẢN MỀ  
Giá . . . . . 0 đ 85  
Tiền gởi . . . . . 0 02

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt-trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

# PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

## 福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府  
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸  
 腎府週身之血清潔而純若內  
 存穢積司臟有虧血中毒液蔓  
 延禍體病患迭出如頭暈目眩  
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋  
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫  
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎  
 病不加劇速速異常稍不經意  
 成不治之症福德氏秘製保腎丸  
 (Pilules Foster pour les Reins)

內腎膀胱之器藥探選精良本草藥料  
 配製而成功效致靈捷應如神  
 服法日服四次用膳前後及臨  
 睡時均可服如大便閉結胸腹不  
 舒宜先服福德氏秘製補血丸  
 (Pilules digestives Foster)

結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque  
(Etiquette jaune.)




RIX 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông P. R. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordom. SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chủ biên và in  
 1- Số khai nước annam.  
 2- Đại nhà Ngô tại Nguyễn.  
 3- Đại Nguyễn tại Đại-pheo.  
 Giá mỗi cuốn. 0 7 50  
 Tiền gởi. 0 0 0

### PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐAM

THIỆT HIỆU LÀ  
**ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX**  
 Của ông lương-y GUILLÉ



Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế  
 đương của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu  
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau  
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RẾT VỎ  
 ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO ĐẠI,  
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOẠI DA và bệnh có  
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu  
 nghiệm làm cho HUỆY RA TINH KHIẾT. Những  
 bệnh gốc bởi ĐAM hay là MẬT phát ra thì uống  
 nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đám nào mà không có chữ ký  
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ  
**THUỐC HOÀN XỔ**  
 nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux  
 của quan lương-y Guillé.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng  
 bào chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9.  
 ở tại đó thành PARIS.  
 VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÀN

### KHOẢN CHẤT THỦY

Nước suối kim thạch



**VICHY** (VICHY-ÉTAT)  
 PHÁP-QUỐC-TUYÊN  
**VICHY CÉLESTINS**  
 Trị bệnh đau Thần, bệnh đau Bàng quang, bệnh Phong  
 và nữa về. Thạch-lâm-bệnh (kê) — Đau máy chỗ lật-lẹo.

**VICHY GRANDE-GRILLE** trị bệnh đau gan  
 và bệnh đám.  
**VICHY HOPITAL** trị bệnh thương tí, trường nhiệt  
 Hay coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng  
 thứ nước nào mình muốn dùng.

**VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ**  
**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra.  
 Có hộp và có ve.  
**PASTILLES VICHY-ÉTAT** muối khi ăn cơm rồi uống chừng 2.  
 hoàn thì về tiêu hóa  
**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình dọn được xỉ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm



ĐAM  
EUX  
có chế  
thần hiệu  
Vị, đơn  
RÉT VỎ  
HO ĐAI,  
bình có  
rất hiệu  
T. Những  
thi uống  
đầu kỹ  
glairoux  
nhất hạng  
bài số 9.

Y  
CHY  
TAY  
INS  
bình Phong  
chô lát-teo  
nh đầu gôn  
nh dam.  
rường nhĩ  
cho trứng  
ay ma ra  
g chứng 2, 3  
on nước xil

**TRINH**  
CÔNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐANG TƯƠNG:

**TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE**  
(THUỐC GÓI CÀ-LÔP)                      THUỐC ĐIỀU CÀ-LÔP

---

Vị nào **biết xai** thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LÔP làm vì một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon. Hàng thuốc CÀ-LÔP dùng nhiều tay bác sĩ thao nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc như **hào hạng** hơn hết mà làm ra. Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyển soạn làm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lôp) này, vì tánh tinh hào, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các côn tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ-vị ưa dùng thuốc điều đều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lôp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lôp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lôp).  
Phân bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.  
Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ  
đáng có thừa trừ cho vừa cái giá.  
Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ  
thương hạng.  
Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tới chớ không phải bán  
giấy hay là bán kính chi.

**DENIS FRÈRES**  
*Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi*  
ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trinh Lục-tính-tân-văn giùm

# QUẠT MÁY DẦU HÔI HIỆU JOST

DÙNG DẦU HÔI BỐT  
 ĐÈN CHO MÁY CHẠY  
 TRONG 30 GIỜ  
 TỒN CÓ  
 MỘT LITRE THÔI.



VĂN QUẠT MÁY NÀY  
 BIỆN RA LÀM RẤT ĐẸP  
 CON MẮT, ĐÀ CHẮC, RÈ  
 MÀ LẠI  
 TIỆN DÙNG VÔ CÙNG.

Có hai thứ quạt :

Một thứ kêu là **LE REX** bề dưng 1 m 15, giá là . . . . . 68 \$ 00  
 Một thứ kêu là **L'OURAGAN** (tổ bão) bề dưng 1 m 35, giá là . . . . . 100 \$ 00

Viết thư mà hỏi sách có vẽ kiểu và giá cả tại :

**HÀNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY**  
 SAIGON — Đường Kinh-lấp, môn bài số 68 — SAIGON



Kiểu vò

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

**QUINA-LAROCHE**  
 THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT  
 Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna  
 (đắng, chổ, xậm)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các  
 thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.  
 Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ảm  
 thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

**QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX**

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng  
 những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc **RENOUX**, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng  
 bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Saigon. — mp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié d'insertion conforme au tirage de 1200 exempl.

Saigon, le 11 Mai 1914

Vu pour légalisation de la signature

Saigon, le 19  
Le Maire de la Ville de Saigon

## HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) dù thứ đèn huế-lê, đèn thủy tinh, **họng-đèn-đôi** và **họng-đèn incandescence** lửa rất sáng, giầy-chi sang-hời, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-qui-khách chờ ngại, hãy đợi gót ngọc đến bằng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hỏi ảm. Nếu vì nao viết thư lên muốn cho tôi sai thơ giới đến ma tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả thì tôi sẽ vưng theo, sai thơ đến lập tức.

Như danh hồng giá cả nhưi định làm thì tiền phí-lô của thơ về phần hàng chiu.

Hàng này rất đoan chênh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-đương.

Directeur-Gérant, F.-H. SCHNEIDER

# TÂN-HỌC VĂN-TẬP

(Bulletin Scolaire)

## 新學文集

(Của các viên Hội Trí-Tri Bắc-kỳ soạn và dịch ra)

(Préparé par les Membres de l'Enseignement mutuel du Tonkin)

### VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

#### Le loup et le chien

Un loup n'avait que les os et la peau,  
Tant les chiens faisaient bonne garde.  
Ce loup rencontre un dogue aussi puissant que beau,  
Gras, poli, qui s'était fourvoyé par mégarde.  
L'attaquer, le mettre en quartiers,  
Sire loup l'eût fait volontiers.  
Mais il fallait livrer bataille;  
Et le matin était de taille.  
À se défendre hardiment.  
Le loup donc l'aborde humblement,  
Entre en propos, et lui fait compliment  
Sur son embonpoint, qu'il admire.  
« Il ne tiendra qu'à vous, beau sire,  
D'être aussi gras que moi, lui repartit le chien.  
Quittez les bois, vous ferez bien:  
Vos pareils y sont misérables,  
Caneres, héres, et pauvres diables,  
Dont la condition est de mourir de faim.  
Car, quoi! riez d'assuré! point de franche lipée!  
Tout à la pointe de l'épée!  
Suivez-moi, vous aurez un bien meilleur destin.  
Le loup reprit: « Que me faudra-t-il faire?  
— Presque rien, dit le chien: donner la chasse aux gens  
Portant bâtons, et mendiant;

Flatter ceux du logis, à son maître complaire:

Moyennant quoi votre salaire  
Sera force reliefs de toutes les façons,  
Os de pigeons, de poulets;  
Sans parler de mainte caresse. »  
Le loup déjà se forge une félicité  
Qui le fait pleurer de tendresse.  
Chemin faisant, il vit le cou du chien pelé,  
« Qu'est-ce là? lui dit-il. — Rien — Quoi! rien? Peu de chose?  
— Mais encore? — Le collier dont je suis attaché

De ce que vous voyez est peut être la cause.  
— Attaché! dit le loup: vous ne courez donc pas

#### Chó rừng và chó giữ nhà

Chó rừng kia xương ngoài da,  
Bối chó nhà săn sóc trông nom.  
Bữa kia gặp một chó xồm,  
Tròn quay béo mướt, phải hóm chạy quàng  
Chó rừng cũng tinh choang một mẻ,  
Vồ anh kia mà xé thịt ra.  
Ngắt rằng chó lớn thực thà  
Vi bằng đầu sức ai mà dám đoan  
Rằng chó rừng quyết toan được trận  
Sơn-câu ta đành phận khiêm-cung,  
Lại gần rú rí nói cùng:  
Khen anh chó nọ mướt lông đầy mình.  
Chó rừng: « Vi tiền sanh muốn vậy,  
Cố khó chỉ việc ấy ma thèm.  
Ngài nên từ chốn sơn-nham,  
Là nơi cam khổ ở làm chi đây.  
Gãy lỗ thịt một giây cùng kiết,  
Các ông dày thâm thiết đới dài.  
Được bữa hôm khó bữa mai  
Thằng ngày chăm chăm miệng nhai vẫn thèm.  
Cứ theo ta thử xem một chuyến. »  
Chó rừng bèn ga chuyện một khi  
« Muốn được vậy phải làm gì? »  
Đáp rằng: Công việc khó chi đầu mà:  
Đồ rách rưới đi qua cửa ngõ,  
Thì sủa ran đuổi nó đi xa;  
Ngay ngay nịnh hót chủ nhà,  
Phẩy đuôi mừng rỡ ai mà chẳng thương.  
Chỉ có vậy bữa thường cơm cháo,  
Thịt cùng thả xương xâu thiếu chi.  
Lại còn chủ mền vuốt ve. »  
Chó rừng trng vậy theo đi nửa đường.  
Chợt nom thấy một khoang cỏ chó.  
Hỏi khoang gì thì nó chối không.  
Hỏi đi hỏi lại kỳ cùng,  
Cho ra cái vết trụi lông là gì.  
Chó một mực li li chẳng nói:  
« Cái vật này ngài hỏi làm chi? »  
Tải tam hỏi lại hỏi đi,  
Thì ra vết xích còn ghi rãnh rãnh.  
« Chết nỗi! thế ra anh phải buộc,  
Muốn chạy dòng không được hay sao? »

Mỗi nhà thơ giã thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn-giùm

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185 rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón và giầy langsa dù thừ

Thật là một hãng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc chắn dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thừ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay bị mó mó như các thừ khác, vì bởi cách làm riêng của hãng có cần chứng và lại nón có danh tiếng từ thừ nay trong cõi Đông dương này.

Còn nón thì làm bằng ni tinh anh há, hãng cũng phải lớn các long khác như nón bán rẻ tiền vậy.

Giầy Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi lại lấm và lại chắc nữa

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và quố cũ những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì hãng sẽ gửi cho không mất tiền

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat... môn bài 185.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)



Có một thứ rượu Rhum mana này hay trừ bệnh rét, nóng lạnh hay làm cho ti vi, tiêu tán hay trừ bệnh yếu nhược và thiên thời. Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo làm thừ giả và phải nài cho phải cái ve có đốm nhân trắng như hình kiệu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật épiceries).

MA KHÔNG BIẾT DANH THUỐC HIỆU JOB

(Une marque appréciée des fumeurs.)

Hiệu JOB là một hiệu thuốc và giầy của gười Langsa bày ra cả toàn cầu đều van anh.

Nhà Boy-Landry mới lãnh trừ thuốc JOB ít nhiều. Những người hay ghiền thuốc tiêu phải nhớ, mình được một thứ thuốc ngon mà hút khỏi sợ bệnh hoạn chi hết đó.

Thuốc này bán lẻ mỗi gói là 11 chiêm. Hãy hỏi trong các tiệm bán thuốc giầy hút thuốc mà mua.

Nhà trừ giầy này ở số 19, đường sonnard, Saigon.

Où vous voulez ? — Pas toujours ; [mais qu'importe ?] — Il importe si bien, que de tous vos [repas] Je ne veux en aucune sorte, Et ne voudrais pas même à ce prix [un trésor.] Cela dit, maitre loup s'enfuit, et court [encore]. LA FONTAINE, Fables.

Chó rằng: « Buộc mãi đầu nào, Họa là mới xích chẳng bao lâu mà... — Dẫu chẳng mấy cũng là phải xích, Cái tự do gì thích cho, lấy! Thôi thôi mặc bữa no say, Ngân vàng hồ để sánh lấy, thành thôi! Chó rừng chạy riết một hồi! PHẠM-QUYNH diễn nôm

Méditation sur la brièveté de la vie

C'est bien peu de chose que l'homme, et tout ce qui a fin est bien peu de chose. Le temps viendra où cet homme qui nous semblait si grand ne sera plus, où il sera comme l'enfant qui est encore à naître, où il ne sera rien. Si longtemps qu'on soit au monde, y serait-on mille ans, il faut en venir là. Il n'y a que le temps de ma vie qui me fait différent de ce qui me fut jamais: cette différence est bien petite, puisqu'à la fin je serai encore confondu avec ce qui n'est point; ce qui arrivera le jour où il ne paraîtra pas seulement que j'aie été, et où peu m'importera combien de temps j'aie été, puis ne serai plus. J'entre dans la vie avec la loi d'en sortir, je viens faire mon personnage, je viens me montrer comme les autres; après il faudra disparaître. J'en vois passer devant moi, d'autres me verront passer; ceux-là même donneront à leurs successeurs le même spectacle; et tous enfin se viendront confondre dans le néant.

Ma vie est de quatre-vingts ans tout au plus, prenons en cent: qu'il y a eu de temps où je n'étais pas! Qu'il y en a où je ne serais point! et que j'occupe peu de place dans ce grand bîme des ans! Je ne suis rien: Ce petit intervalle n'est pas capable de me distinguer du néant où il faut que j'aille. Je ne suis venu que pour faire nombre; encore n'avait-on que faire de moi, et la comédie ne se serait pas moins bien jouée, quand je serais demeuré dernière le

Ngẫm nghĩ sự đời ngắn ngủi

Đời người thật là không được mấy tí, mà phẩm cái gì có thủy chung cũng là không được mấy tí. Rồi có lúc cái người kia ta xem lớn lao thế cũng khi ông còn nữa, cũng như đứa trẻ con còn chưa sinh, cũng như không mà thôi. Dẫu ở đời lâu bao nhiêu nữa, từng sử ở được nghìn năm nữa, cũng phải đến bước ấy. Chỉ có cái thời giờ ta ở đời nó mới làm được cho ta đặc biệt với cái « không có bao giờ »: Cái đặc biệt ấy cũng không được mấy tí, vì đến sau cùng ta cũng lại phải hôn nhập vào cái « đương không có »: đến ngày ấy là ngày không ai biết nữa rằng ta đã có sống hay không, mà ta sống được bao nhiêu cũng không hề gì cho ta nữa, thế rồi ta không còn nữa. Ta vào trong đời là đã có cái phép rồi, nó bắt ta phải ra, ta đến rồi cũng một lần tưởng, đến để phó trương như mọi người; song rồi lại phải biến đi. Ta trông thấy người qua trước mắt ta, người khác rồi lại trông thấy ta qua: đến những người ấy nữa rồi cũng lại bầy một trò cho người kế tiếp sau: đến sau cùng thì hết thấy đều sẽ tiêu nhập vào chốn hư vô. — Đời tôi nhiều lắm được tám mươi năm, cho già rạn là trăm năm: biết bao nhiêu thời giờ trong khi chưa có tôi! biết bao nhiêu thời giờ sau khi tôi không còn nữa! địa vị tôi thật là nhỏ trong cái vực lớn đời đời. Tôi không là gì cả; cái khoảng đời nhỏ ấy không đủ đặc-biệt tôi với cái hư vô mà tôi phải đi đến. Tôi đến chỉ để cho có đầu người thôi; mà nào có ai cần gì đến tôi, giả thử tôi đứng sau

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Số 325... théâtre. Ma ce monde, e quand je reg ble que c'est et que tout c de vains sim Ma carrièr tout plus: p de périls fau de maladies cours ne s'e ment? Ne l'a té de fois? telle rencont échappé la m mais non pa dresse divers échappons l une autre; à ses mains. L un arbre bat feuilles qui t tent plus, le y en a qui é jours l'hiver et les fera to une grande t dainement s tent sur un a gues, et lorsc tous les péril temps, un fl écueil, et les le grand non rent la même ques-uns pa mais après a diverses de la carrière tant de périls mêmes, et to course; leur comme une d sa matière. (à suivre)

Mỗi

théâtre. Ma partie est bien petite en ce monde, et si peu considérable, que, quand je regarde de près, il me semble que c'est un songe de me voir ici et que tout ce que je vois ne sont que de vains simulacres.

Ma carrière est de quatre-vingts ans tout plus: pour aller là, par combien de périls faut-il passer? par combien de maladies? A quoi tient-il que le cours ne s'en arrête à chaque moment? Ne l'ai-je pas reconnu quantité de fois? J'ai échappé la mort à telle rencontre: c'est mal parler « j'ai échappé la mort. » J'ai évité ce péril, mais non pas la mort: la mort nous dresse diverses embûches: si nous échappons l'une, nous tombons en une autre; à la fin il faut venir entre ses mains. Il me semble que je vois un arbre battu des vents: il y a des feuilles qui tombent; les unes résistent plus, les autres moins; que s'il y en a qui échappent de l'orage, toujours l'hiver viendra qui les flétrira et les fera tomber. Ou comme, dans une grande tempête, les uns sont sagement suffoqués, les autres flottent sur un ais abandonné aux vagues, et lorsqu'ils croient avoir évité tous les périls, après avoir duré longtemps, un flot les pousse contre un écueil, et les brise; il en est de même: le grand nombre d'hommes qui courent la même carrière fait que quelques-uns passent jusques au bout; mais après avoir évité les attaques diverses de la mort, arrivant au bout de la carrière où ils tendaient parmi tant de périls, ils la vont trouver eux-mêmes, et tombent à la fin de leur course; leur vie s'éteint d'elle-même comme une chandelle qui a consumé sa matière.

(à suivre)

BOSSUET.

rap hát, bài tuồng cũng không kém vui chút nào: Cái phận sự tội thật là nhỏ ở trên đời này, nhỏ mọn cho đến nỗi tôi nhìn gần thì tưởng đứng đây cũng như trong một giấc mộng, mà phẩm cái gì trông thấy đều là giả hình hư không cả.

Cuộc đời tôi nhiều lắm được tám mươi năm đến được đây phải qua biết bao nhiêu lần khốn ách, biết mấy mươi phen tật bệnh! Mà ngày tháng đương đi chắc đâu rằng vụt chốc không dừng dừng ngay được? Biết bao nhiêu lần tôi đã nhận biết thế? Phen ấy phen nọ tôi tránh được khỏi chết. Nói rằng: « tránh được khỏi chết » cũng là nói nhảm. Tránh được một cái họa nạn ấy, nhưng không tránh được cái chết: cái chết nó đánh bầy ta trăm đường, tránh được uno này, rơi vào nơi khác; đến sau cùng cũng phải đến tay nó. Cũng tựa hồ như trông thấy một cái cây gió đánh: lúc nào cũng có lá rụng xuống; cái chịu được nhiều, cái chịu được ít; còn cái nào tránh được bão thì mùa đông đến cũng phải héo hắt điêu linh. Hay là như trong đám bão to, người thì phải chết ngạt tức thì, người thì nổi lên đênh trên tấm ván dề bè trôi sóng vỗ, lúc đã đứng được lâu lâu tưởng đã tránh hết họa nạn thì một cái sóng nó xô vào hòn đá là tan tành. Sự đời cũng thế: Nhiều người cùng theo đuổi một cuộc đời hóa ra cũng có người qua được đến nơi đến chốn; nhưng lúc đã tránh được mọi sự phá hại của cái chết, mong mỗi biết bao nhiêu lần khốn ách mới được đến nơi đến chốn thì lại là tự mình đi đón lấy cái chết, rồi theo đuổi mãi cùng đường cũng phải ngã: đời người tự tắt như ngọn đèn hết dầu.

(Sua sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn nôm

**RƯỢU**  
**COGNAC MOYET**

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cũng ve nhỏ. Trên mỗi chai, gán nơi nút, có một cái nhân ba màu như **CÓ TAM SẮC VÂY**

Ấy là **hiệu rượu** **thiệt đó** **Cognac Moyet** là một thứ rượu thật ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu.

Mày có biết một cái không chớ kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bình mã chớ.

Chỉ **COGNAC** trên nhãn nơi trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng. Hay thứ gì chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mê dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại một đến là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn cầu ai biết khi ăn uống đều đứng nỏ.

**Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán**

➔ **CÓ BÁN SỈ** ➔  
TẠI HÃNG

**Union Commerciale**

**Indochinoise**

34, ĐƯỜNG CHARNER, 34

➔ **SAIGON** ➔

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tĩnh-tản-văn giùm

# THUỐC ĐIỀU MÈLIA

Hiệu "MARINA"



Bản từ gói, bao bằng giấy dày, đựng

**20 ĐIỀU** đều có **thoa keo.**

Ở ngoài lại có bao một lam giấy mỏng, dễ dàng cho khỏi ướt thuốc; trong tấm giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.

Thuốc thiết ngon vãn bằng giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thử thuốc "MARINA" đó lắm.

Đâu đâu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nhỏ nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine  
**UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE**  
SAIGON - 34, B<sup>e</sup> Charner, 34 - SAIGON

## NƯỚC THƠM HIỆU "DRAGON IMPÉRIAL"

Có bán trong chai nhỏ và trong đầy bằng nước màu xanh, trên nhãn có hình con rồng và hiệu "U. C. I." - Nước này mùi thơm lắm, muốn cho nó thơm dai, nhiều chừng ít nhỏ thì đủ. Nước thơm này làm bằng bông thối thối tại Đại Pháp-Quốc. - Cách dọn nước thơm này đã lâu năm rồi, mà chưa ai có đàng cả. Cũng có kẻ bắt chước, mà những đồ ấy mua thì ưong tiền. Vậy phải nài cho đặng cái nhãn có hiệu Dragon impérial mà mua.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE  
**UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE**  
SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

## VẢI VÀ DÙ

Khi nào chứ khản-quan có muốn mua vải trắng mà bán khá nài cho đặng vải số 320 có hiệu "U. C. I." số 80.000 hay là số 666. Thiên hạ ai ai cũng tin 3 thứ vải này mà mua vì nó chắc lắm. Giặt dơ và màu trắng tinh luôn luôn. - Muốn cho áo-quần lâu hư thì nên thử 3 thứ vải này. Dù hiệu "U. C. I." ai cũng ưa dùng vì là đồ làm kỹ lưỡng, sường chắc và tốt, nếu biết đường thì vải lâu năm cũng chẳng hề khi nào hư.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE  
**UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE**  
SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

## TỪ PHÚ THI 'CA

*Le coin des poètes*

### Họa vãn tặng cô Loan

Đàn đo tài sắc tí ti nào,  
Thơ gấm lỏi vàng làm về tao.  
Trăng tỏ trước mảnh thưa bóng liễu,  
Gió đưa ngoài cửa nhàn tin đào.  
Nhà vàng sân dục duyên còn đợi,  
Mặt ngọc mặt cười giá đáng bao?  
Những trót bạn loan chung gối phụng,  
Vườn xuân xen cảnh lượn bay cao.

### Họa đạm tịnh

Tơ hồng rủ sợi mây vòng đeo,  
Ngán khách nhân tình vắng vắng teo.  
Liều dón hoa chào thưa giọng hỏi,  
Ông qua bướm lại nhác lờm theo.  
Trăng soi bề ai trắng chành bóng,  
Nước láng lờ lờn tinh nước chảy veo.  
Chân nổi nhạt lông sống mây khúe  
Buồm quen sóng gió vững tay chèo

Ô mè, DẶNG-THUY-HOÀNG.

### Hà-thành thắng-cảnh tạp vịnh

*(tiếp theo)*

#### 6<sup>o</sup> Thành phố

Kinh kỳ đô hội tiếng là đây,  
Trừ thịnh nghim xưa trải đến rầy!  
Thắng địa thềm nền màu cảm tú,  
Thương trường góp đủ mặt đồng lay.  
Cửa nhà sáng rực đèn hai dãy,  
Xe ngựa bay mù bụi suốt ngày.  
Đất quý xui nên người cũng quý,  
Trai thanh gái lịch làm nghề hay!

#### 7<sup>o</sup> Hồ tây

Tịch cũ Hồ tinh truyện cũng nhàm,  
Cảnh hồ riêng một thú giới nam.  
Mây lồng đây nước in màu biếc,  
Gió thổi ngang dòng dọn về lam.  
Bến mặt âm thầm trộm cỏ thụ,  
Cạch khơi thấp thoáng bóng cò phàm.  
Bầy lặn chèo quế chờ sen nở,  
Chèo ngọc xuống tình dạ chứa cam.

#### 8<sup>o</sup> Vườn hoa bách-thú

Chiều mát đời khi dịp thanh thời,  
Vườn hoa dạo bước khắp đôi nơi.  
Chim kêu vườn hót bao vui thú,  
Lục rậm hồng thưa lắm về tươi.

Phong cảnh thu trông mười màu đất,  
Sơn lâm biệt chiếm một phương giới.  
Vui chung còn lắm vui riêng nữa,  
Đất diu vài me ghé khỉ chơi!

NGUYỄN-TRĂNG-XUÂN CHUYẾT THẢO.  
*(Sáu sẽ tiếp theo)*

## VĂN CŨ

*L'esprit de nos pères*

### Bốn bài ca Tứ-thời của bà Liễu-Hạnh

#### 1<sup>o</sup> Xuân từ (Điều xuân quang hảo)

Cảnh như vẽ, khéo ai bày? Họa đào  
mìn miệng, liễu dương mây. Bướm  
nhặng bay, oanh vàng liu lo trong  
bụi, en đỏ riu rít trên cây. Buồng  
xuân diu dặt mỗi tình ngày, đề thơ  
này!

#### 2<sup>o</sup> Hạ từ (Điều cách phố liền)

Giới đất nhiều phần nóng nẫu. Đầu  
cành rức giọng ve, bãi cỏ vang tiếng  
châu; vô vô cuốc kêu sâu, co co  
oanh hót ngậu. Đường bão nhau:  
« Chứa xuân về rồi thôi cũng hảo ».  
Cảnh sắc đường kia, ngao ngán cảm  
lòng khôn dậu. May dẫu, thần Chúc  
dong gây một khúc Nam-huân, hương  
sen thoảng áo, một trận gió bay,  
sạch lòng phiền não.

#### 3<sup>o</sup> Thu từ (Điều bộ bộ thềm)

Mặt nước trong veo non trạ ngọc,  
hây hây gió vàng khua khóm trúc. Hoa  
lau muôn dặm trắng phau phau. Cây  
cối về hồng chen về lục. Cung thềm  
sáng quắc ả Hằng ngủ. Đảo bước  
thềm Dao tình gạo giục. Chi bằng,  
đến thẳng dưới gìa hoa cúc thom,  
thảnh thơi dạo đàn gảy một khúc.

#### 4<sup>o</sup> Đông từ (Điều nhứt tiên mai)

Khi đen mù mịt tỏa non sông, hồng  
về nam xông, nhận về nam xông!  
Gió bắc cầm cầm tuyết mịt mùng,  
tựa triện ngồi trông, tựa triện đứng  
trông! Sưởi mặt lò vãn rá như đồng,  
ngồi chẳng yên lòng, nằm chẳng yên  
lòng! Đậy xem phong cảnh lục trời  
đông, người quên lạnh lùng, hoa  
quên lạnh lùng!

NGUYỄN-TRĂNG-XUÂN, (điền nôm.)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

SƯ-PHẠM HỌC KHOA

LUẬN QUỐC-NGŨ (Ấu-học)

CÂY CỐI Ở SÂN TRƯỜNG HỌC

ĐẦU BÀI. — Ở sân trường học các anh có những cây gì? Bây giờ cây thế nào? Tả cảnh.

DÀN BÀI. — 1° Sân trường học chúng tôi có cây; 2° Những cây gì; 3° Có nhiều chim đến đậu đấy; 4° Cách ở sân bây giờ rõ vui.

BÀI LÀM. — 1° Ở sân trường học chúng tôi có nhiều cây; kỳ tháng một mới rỗi; bao nhiêu là nó rụng gần hết, cho nên chả ai có ý trồng. Mới độ rầy, cây nào cây nấy búp lá nở dần dần ra, thấy biếc biếc xanh xanh, riêng một màu thật đẹp.

2° Cây dấy cũng có nhiều thứ: bốn cây bàng ở cửa, bây giờ rậm lá hơn các cây; sáu cây đại hai bên lộ đã nhiều; nhưng là còn ít; giữa sân một cây đào, một cây mận, trái bằng đầu ngón tay cái mà lá rõ xanh, rõ tươi; từ phía vườn, xoan đang ra hoa, lá nhỏ, cành non, hễ gió thì lướt đều đi một xếp. Còn ngâu thì vỏ số hoa, vàng rõ rõ và hương thơm lắm.

3° Có cây cho nên nhiều chim đến, nhất là các chim nhỏ, nào thừ lông đẹp, nào thừ hót hay, con nọ thì nhảy nhót trên cành, con kia tìm nơi làm ổ, Hót riu ra riu rít, anh em ai cũng nghe. Nhiều khi họ làm rậm rậm mà chim cũng không kinh sợ; vì chả ai ném nó, nghịch nó, hóa nó cũng quen đi như thường.

4° Cảnh ở sân bây giờ khác nhiều, chẳng còn như mùa đông trước nữa; có cây tốt lá xanh cho nên đẹp, có hoa cười chim nói cho nên vui. Ở lớp học trông ra, thấy cây thì đậm mát, còn nhị hoa thấp thoáng lại theo gió đưa mùi thơm vào, thật là nhẹ nhàng dễ chịu. Dù những anh phải phạt, thấy cảnh thế cũng đỡ buồn.

PHẠM-VAN-HỮU.

LUẬN QUỐC-NGŨ (Tiểu-học)

Ở NHÀ QUÊ THÍCH LẮM

ĐẦU BÀI. — Một người học-trò ở tỉnh phân nản rắng: Anh ở nhà quê, cách trường huyện xa, phải vất vả, viết tờ phúc lại cho anh ta.

DÀN BÀI. — 1° Người học-trò ấy nói: anh phải dậy sớm phải đi xa; 2° Mùa rét hơi vất vả nhưng nắng ấm lại nhiều thú vui; 3° Kết hậu.

BÀI LÀM. — 1° Anh Thọ ôi, anh phân nản rằng tôi ở nhà quê vất vả, anh nghĩ đến anh thương. Anh bảo, mùa nắng ấm đã dành, mùa rét như độ này thì cực lắm; tôi phải dậy từ lúc mờ sáng, phải chịu những gió lạnh, mưa bay; phải đi học cách mấy cánh đồng, phải lặn lội những đường bùn lầy chật hẹp. — Anh còn nói nhiều điều nhọc mệt, làm việc khó khăn, tôi không kể làm gì cho hết. Nhưng tôi tưởng anh nói có đều hơi quá; giả anh quên cách chúng tôi ăn ở thì anh cũng chịu được mà đề thường anh lại lấy làm vui.

2° Anh à, những việc mưa rét làm thường, chả lấy gì làm vất vả, tôi đã có nón áo tứ lễ, đủ giữ cho khỏi lạnh vào mình còn đến kỹ nâng ấm như cuối tháng này, sáng sớm thì mát lắm, thích biết là chừng nào! Chúng tôi đi qua những đường tắt cánh đồng, chỗ nọ thì hóa thơm, chỗ kia thì chim hót, biết bao nhiêu là cảnh vui, thú là trời đất đã bày đặt ra trước mắt cho mà xem. Đọc đường kết bạn với những người đất trâu đi cấy, chuyện trò với những người đi chợ, láng tôi, họ đi chợ sớm lắm. Đi vừa xem phong cảnh, vừa hỏi việc làm ăn, chả bao lâu đã đến ngay trường học. Chiều về lại nhiều thú vui nữa; bây giờ trời đã nhạt nắng, đồng lại thoáng gió, mát như ai quạt vào người, chúng tôi cứ việc đi giữa đường, không e lệ như ở ngoài thành phố; vì ở phố trẻ không được chạy ngoài đường, sợ phiền bạn những người bộ hành và sợ chẳng may gặp ngựa xe đè bẹp.

SOCIÉTÉ FRANÇAISE

DES

Distilleries de l'Indochine

Usines à

BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOI — NAM-BINH — HAI-DUONG (TONKIN)



RƯỢU NGŨ GIA BÌ

Rượu này là rượu thuốc, ngon và rất bổ nguồn khí, tiêu thực.

Uống rượu này ngon ăn và, ngon ngủ.

Mấy tiệm bán rượu An-nam trong Lục-Tĩnh và mấy chợ đều có bán rượu này, đựng bằng ve có nhãn in như trên đây.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-vân giùm



Thức rượu này hay bổ  
nguyên khí.  
Trừ hàn nhiệt,  
Thêm sức cho trai  
tráng,  
Đờn ông và đơn bà.  
Làm cho thân thể ngũ  
 tạng lực phủ thịnh.  
Giúp cho mau có con.  
Cách dọn rượu thuốc  
 này nó làm cho trở  
 nên một món thuốc  
 như hạng, tuy nó  
 dùng Quinquina làm  
 cốt nặc dầu, chứ  
 rượu này là một món  
 khai vị.  
Uống nó rất thanh tao.  
Mặc thay hiệu nghiệm  
 hơn các thứ thuốc  
 khác.

**KHẢ KÝ**

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho  
chư qui khách thì hãng Dubonnet rao cho  
ai này hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này  
là rượu bổ nguyên khí, có dùng thuốc Quin-  
quina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bốn  
miền tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung kỳ và  
Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY  
tưong Kinh-lập, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc diều hiệu này Bao xanh,  
đắt to mà lại vẫn chắc. — Có dân



Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY  
CHỖ VÀO XỬ BÀN  
ở đường Kinh lập môn bài  
số 68, SAIGON

Giá hôm nào thông thả, anh về đây  
chơi mát với tôi, chả nhiều độ một  
hôm, anh sẽ biết cảnh nhà quê và  
anh không phàn nàn cho tôi nữa. Có  
lẽ anh thích mà muốn ở với chúng  
tôi.

Thôi, kính chúc anh bình yên.  
Tháng sau, được nghỉ lễ phục sinh,  
xin mời anh về nhà tôi chơi xuân  
mấy bữa. Ở nhà-quê thích biết chừng  
nào!

PẠM-VĂN HỮU.

**TOÁN-PHÁP (Ấu học)**

Tính đồ về phép trừ

1° Lrong một nhà, người cha hơn  
người mẹ 18 tuổi, người mẹ hơn người  
con cả 24 tuổi, người con cả hơn  
người con thứ 9 tuổi. Như người cha  
71 tuổi, thì người mẹ, người con cả,  
người con thứ bao nhiêu tuổi.

	<b>Tính</b>		
71	53	29	
18	24	9	
53	29	20	

**Lời giải**

Người cha 71 tuổi mà hơn người mẹ 18  
tuổi, thì tuổi người mẹ là 71-18=53 tuổi.  
Người mẹ lại hơn người con cả 24 tuổi,  
thì tuổi người con cả là: 53-24=29 tuổi.  
Người con cả hơn người con thứ 9 tuổi,  
thì tuổi người con thứ là: 29-9=20 tuổi.

- Trả lời: 1. người mẹ 53 tuổi;  
2. người con cả 29 tuổi;  
3. người con thứ 20 tuổi;

2° Một người đã dong lần thứ nhất  
178 quan 6 tiền thóc, lần thứ hai 247  
quan 7 tiền, mà bán tất cả được 537  
quan, thì được lãi bao nhiêu?

	<b>Tính</b>	
178q 6	537q.	
217 7	426 3	
426q.3	110 7	

**Lời giải**

Fán được 537q. quan thì phải trừ lấy vốn  
còn bao nhiêu là lãi, cho nên phải cộng tiền  
dong thóc hai lần lại là: 178q.6+247q.7=  
426q.3.  
Ma trừ cho 537q., còn được lãi là: 537 -  
426q.3=110q.7.

Trả lời: Được lãi là 110q.7 l.

**TOÁN-PHÁP (Tiểu-học)**

Tính đồ về 4 phép

1° Có hai người góp vốn mở một  
tiệm buôn. đến cuối năm tính chiếu số  
tiền vốn mà chia lời: người thứ nhất  
được 751\$92 lời; người thứ hai được  
612\$30 lời. Như vốn người thứ nhất  
góp hơn vốn người thứ hai là 179\$00,  
thì thực vốn mỗi người bao nhiêu?

	<b>Tính</b>		
751\$92	139,62	179	
612 30	14 32	0878	
139\$62	0 00		
751,92	0,78	964	
49 9	964	179	
3 12		785	
00			

**Lời giải**

Số tiền lãi người thứ nhất được hơn người  
thứ hai là: 751\$92 - 612\$30 = 139\$62.

Bởi người thứ nhất góp vốn hơn người  
thứ hai là 179\$ mà được lãi hơn người thứ  
hai là 139\$62, thì 1\$ vốn được lãi là:

139\$62 : 179\$ = 0\$78

Như người thứ nhất được cả thảy 751\$92  
lời, thì xem số 751\$92 chia được mấy lần  
0\$78, tức là người ấy đã góp bấy nhiêu đồng  
bạc vốn: 751\$92 : 0\$78 = 964\$.

Người thứ hai góp ít hơn người thứ nhất  
179\$ thì vốn người thứ hai là: 964\$ - 179\$ =  
785\$.

Trả lời: người thứ nhất góp 964\$.  
người thứ hai góp 785\$

2° Có một người muốn bán một thửa  
đất để lấy tiền tậu một cái nhà, như  
bán đất ấy được 345 quan một sào thì  
thiếu mất 8 quan mới đủ giá tiền nhà,  
mà bán được giá 352 quan một sào thì  
thừa được 17 quan 2 tiền. Như thế nhà

(1) Theo phép làm số thì giải như sau này  
cũng được:

Cho được 139\$62 lãi mà phải 179\$ vốn  
thì cho được 1\$ lãi, phải góp  $\frac{179}{139,62}$  \$ vốn  
mà cho được 751\$92 lãi, phải góp  $\frac{179 \times 751,92}{139,62}$   
= 964\$

751,92	134 93,68	139,62
179	089356	964
676728	055848	
526344	00000	
75192		
134593,68		

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm



Ấy giá bao nhiêu tiền? Mà đất ấy hình chữ nhật chiều ngang bằng  $\frac{1}{4}$  chiều dài thì mỗi cạnh bao nhiêu métres?

Tính			
352	8	25,2	7
345	17, 2	42	3,6
7	25p.2	0	
345	1212	360	
3,6	8	3,6	
2070	1250q.	216	
1035		108	
1242q.		126m <sup>2</sup>	
1296	4	√324	18
09	324	224	28
16	00		72

Lời giải

1° Đất bán hai giá hơn kém nhau mỗi sào là 352—355=7 quan.

Nếu bán mỗi sào hơn giá lên 7 quan, mà không thiếu 8 quan lại dư được 57 q. 2 t., thì được hơn ca thấy là 8q.+1m q. 2—25q. 2 t. Cho nên xem số 25 q. 2 t. chưa được may lần số 7q., thì biết là có bấy nhiêu sào đất: 25 q. : 7=3 sào 6 miếng.

Mỗi sào bán được 345 q. thì 3 sào 6 miếng bán được là 345×3, 6=1242 q.

Được ngẫu ay con thiếu 8 quan mới đủ giá tiền nhà, thì nhà ấy giá là: 1242q. ×8q.—1258q. ;

2° Mỗi sào được 360m<sup>2</sup> thì 3 sào 6 miếng được: 360×3,6=1296m<sup>2</sup>.

Đất ấy hình chữ nhật, mà chiều ngang 1 chiều dài thì cũng như 4 hình vuông mà mỗi cạnh bằng chiều ngang hình chữ nhật ấy. Cho nên chiều ngang hình chữ nhật ấy là:

$$\sqrt{\frac{1296}{4}} = \sqrt{324} = 18m.$$

Chiều dài bằng 4 chiều ngang thì chiều dài là 18m × 4 = 72m

Trả lời: nhà ấy giá 1258 quan.

đất ấy chiều ngang 18 m  
chiều dài 72 m.

VỀ-NGỌC-HOÀN.

LUẬN-LÝ (Ấu-học và tiền-học)

Bài thứ năm  
Ở TRONG NHÀ  
(Bài nối)

Ở với ông bà. — Người làm con đã biết hiếu cùng cha mẹ, thì tất biết yêu kính ông bà. Ông bà sanh ra cha mẹ mình cũng công trình khó nhọc như cha mẹ mình sanh mình ra. Có lẽ nào mình yêu kính cha mẹ mà không yêu kính ông bà? Và ông bà bao giờ

cũng thương yêu cháu, bênh vực cháu, và lỡ khi chân đau yếu, ông bà cũng hết sức trông nom.

Vậy bốn phận mình là phải yêu mến tôn kính ông bà, cho bố lòng người thân thích nhà mình. Và ông bà đều là già cả, mình còn non trẻ, thì mình phải giữ phép tắc kính nhường, mới là phải đạo.

Ở với chú bác, cô dì, cậu mợ. — Chú bác, cô dì, cậu mợ, đều là người thân thích nhà mình, cùng vai vớ cha mẹ mình, dầu có gần xa tuổi hạo, thì cũng là một máu mủ với mình, ai ai cũng có lòng thương yêu bênh vực mình. Khi nhà mình có công việc gì thì chú bác cô dì chạy đi chạy lại trong xóm giúp đỡ, cho nên có câu tục ngữ rằng: « Mau loăng con hơn nước lã ».

Mình là con cháu phải biết kính nhường yêu mến chú bác cô dì cậu mợ mình, khi ngay đó ngày tết mùng, phải nài đi lại viếng thăm, khi thường gặp thì chào hỏi vui mừng.

Ở với anh em chị em. — Anh em chị em là cùng một cha mẹ sanh ra, đều là cốt huyết của cha mẹ mình chia ra ca. Và ăn ở với nhau một nhà tự lúc nhỏ cho đến lúc lớn, đùa bỡn chơi với nhau, tánh hạnh nết nà thường giống nhau cả lẽ nào mà không một bụng yêu mến cứu giúp nhau? Và, cha mẹ nào lại không mong cho con cái đều hòa thuận thân yêu nhau? Vậy anh em trong nhà mà thương mến nhau thì cha mẹ cũng được vui lòng thỏa dạ.

Và các anh phải biết rằng: anh em chị em yêu nhau là không những chỉ vì tình mà thôi đâu lại vì bốn-phận mình bắt mình phải yêu mến giúp đỡ lẫn nhau nữa. Ở trong nhà mà anh em chị em có biết thương yêu nhau, thì rồi mới hiểu được nề đoàn-thể ở với người, mới bỏ được lòng tham v.-kỷ, nó thương hay làm cho mình quên mất đạo làm người.

Mã thật, xét cho kỹ thì không có gì ăn ai bằng chị em anh em ở trong nhà: điều khôn lẽ phải đồ dành khuyến bả nhau, khi có chuyện buồn truyện vui thì cùng với nhau rủ rỉ nhỏ to. Như thế rồi mà ghen ghét thù hận nhau, thì sao cho đành! Cũng có nhà trò bắt tội, cha mẹ mất sớm đi, bỏ đàn em

VỆ SANH THIẾT ĐƯỢC  
(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đứng xem mấy cây sắt người ta cắt nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ.

Trong mình bạn chẳng khác nào các sườn nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho lắm, chừng 3 grammes sắt thì đủ mà làm cho bạn đứng khương cường tráng kiện.

Có người lại nói: « Ba grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt dư vậy? »

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi đáng. Khá biết rằng trong huyết ta là một thứ vật lỏng đựng muôn ngàn huyết-cầu.

Thuở xưa chưa tìm được máy chi mà coi các vật trong máu cho đáng, ngày nay bây giờ kiến hiên-vi mới thấy rõ các huyết-cầu trong ra làm sao: tròn mà đẹp cũng như cát bạc vậy.

Trong mấy cát bạc bằng huyết này thì có một sắt vào đây, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào máu con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chân ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mất máu, xanh xao, sao sao chẳng khỏi bình hoan.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu môn chi, có sắt nhiều thì chắc đáng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì dùng cho dần các nơi trong thân thể con người, nuôi cho này bổ chỗ kia cũng như mình dùng tiền bạc mà xài và buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy môn hết thì mới làm sao?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và hèm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì phải thêm mới đáng mà như sắt thiếu đây thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nuốt vào bụng cho đáng?

Chẳng khó chi mà lo. Phải đem làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ vật thực thì mới xong.

Việc này thì nhờ có quan lương-y Rabuteau bảo chế vì thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viên, kinh đô Paris. Vì thuốc ấy Bác-học-gia kêu là protochlorure de fer

Quan lương-y Rabuteau dùng sắt mà đun thuốc mới cách kỹ lưỡng khéo léo bỏ cùng vào hạt tên là thuốc Dragées Rabuteau

Độn ra như vậy đây thì uống vào bụng nơi mau tiêu hóa đáng. Vậy khi nào trong mình yếu, mất máu, khá dùng thuốc Dragées Rabuteau thì sẽ đáng đồ da thắm thì hằng sai. Quan lương-y M... kỹ



Trở lại tìm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX  
chứ hàng bào-tê-sur, Saigon trước rạp hát tỷ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

dại lại cho anh hay là cho chị phải nuôi nấng trông nom. Trông thấy nguồn cơn nông-nôm một người còn đầu xanh tuổi trẻ, chưa từng trải việc đời, mà phải đi lo lắng làm lụng để nuôi em, giữ gìn ấp yêu, trưa sớm trông nom khác nào cha mẹ, thì ai không động lòng!

Tình anh em nặng như thế, mà lại có đứa rồi sau vì đồng tiền phân bạc đâm ruột cái nhà, đưa anh em đi thừa kiện tuyệt đường nhân nghĩa. Những đứa như thế là đồ vô loài, đồ nhuộm, hèn mạt, trái lẽ cương thường trái đạo trời đất, Cửa giải tội nào bằng tình anh em ái ái, sao nở thế?

Các anh phải nhớ rằng anh em chị em hòa thuận từ tế với nhau, trước là vui lòng cha mẹ, sau là phải đạo làm người. Và lại, anh em trong nhà mà hòa thuận và bình vục nhau thì người ngoài cũng không dám há miệng dè.

*Vợ chồng ở với nhau.* — Nay các anh còn non trẻ, chưa có vợ con, nhưng cũng nên biết đạo vợ chồng ở với nhau: hỏi vì ai ai rồi cũng có vợ con.

Có vợ có chồng thì mới có gia thất để sanh con đẻ cái, mà nối dõi tông đường, thờ phụng tổ-tiên. Khi người đờn ông lấy vợ, người đờn bà lấy chồng, là hai bên tình nguyện với nhau, có xã-hội chứng kiến, để ăn ở với nhau trăm năm, cùng với nhau một số phận, sung sướng khổ sở với nhau, yêu mến nhau hết lòng hết sức, hai người như một. Cha ông tổ-tiên chồng, là cha ông tổ-tiên vợ; mà cha ông tổ-tiên vợ, là cha ông tổ-tiên chồng. Người đờn ông khỏe mạnh đi làm đi ăn, người đờn bà yếu đuối ở nhà thu xếp hàn gấm, lo bữa cơm chén nước, trông nom con cái, hai bên công việc bằng nhau, quyền lợi bằng nhau.

Người đờn bà tuy không làm được công to việc lớn, nhưng cũng là người biết ăn, biết nghỉ, biết đường phải trái; người đờn ông cũng đừng ý sức mạnh mà khinh dè hành hạ người ta. Mà người đờn bà được người chồng từ tế cũng không nên hờn hão ngao ngược. Vợ chồng ở với nhau lỡ có khi đồ bề gắt nóng, thì nên lấy điều phải mà khuyên bảo nhau, đừng có

theo thói dã-man đập đánh chửi bới nhau.

Đạo vợ chồng là một đạo hệ trọng trong tam-cang, ăn ở với nhau cốt lấy chữ ân ái tình nghĩa làm đầu.

*Ở với tôi tớ.* — Công việc trong một nhà cũng là nhiều lắm, không có tôi tớ thì lấy ai mà sai khiến? Nhưng cũng phải liệu mà ăn ở.

Tôi tớ nhà mình, ấy cũng là con cái người ta; chỉ vì dôi hèn nên phải đi ăn đi ở. Hầu hạ nhà mình làm công nợ việc kia, lỡ khi trong nhà có ai đau yếu, hay là tai nạn gì, tôi tớ cũng có công khó nhọc, có bụng buồn rầu. Chúng nó cũng như là người nhà mình. Mình là chủ nhà, phải ăn ở cho phải đạo, đừng có đập đánh, chửi mắng, sai khiến phải có chừng độ, lỡ phải việc gì, thì mình nên sẵn lòng giúp đỡ.

Bấy nhiêu bổn phận ở trong nhà, các anh phải hiểu cho rõ, và nhớ lấy, để mà ăn ở cho phải đạo luân lý. Cha mẹ vợ chồng anh em, con cái, ai nấy đều có bổn phận cả. Cha mẹ thì phải thương yêu con, dạy bảo con biết điều phải trái, cho con đi học cho thành người tử tế. Con nhớ ơn cha mẹ, thì phải biết ơn biết nghĩa, ở với cha mẹ cho hết lòng hiếu thảo. Anh em thì vị tình cốt nhục, phải yêu mến giúp đỡ nhau. Vợ chồng phải ở với nhau cho có ân ái tiết nghĩa.

Một nhà được như thế mới là phúc đức sung sướng.

AI đã biết ăn ở hết bổn phận ở trong nhà, thì ra ngoài chắc cũng biết đạo làm người. Nghĩa đoàn thể ở trong nhà không có làm mất nghĩa đoàn thể ở xã-hội. Yên nhà không có quên nước, quên xã-hội được; bởi vì nhà là một phần trong nước, mà nước là một phần trong xã-hội. Có xã-hội mới có nước, có nước mới có nhà.

Xem như thế thì lòng yên nhà sanh ra lòng ái quốc, và lòng ái nhân loại.

TRẦN-TRỌNG-KIM

#### DICTÉE *Ấu học*

#### Thế nào (là hủ nho)

Khi Không-minh sang Đông-ngô, những người mưu-sĩ của Tôn-quyền xúm nhau lại mà hỏi lý ông ấy, rồi

có một người nói rằng: « Không-minh chỉ được cái giá mồm lẩn lẩn, không phải là chánh đạo, bất tất nói làm gì cho lắm; hãy xin hỏi Không-minh học những sách gì? »

Không-minh đáp lại rằng: Tim từng chương, dò từng câu, ấy gọi là hủ-nho, sao có dạy được nước, dựng được nghiệp. Và như ngày xưa Y-doãn cây ở đất Sần, Tữ-nha cầu trên sông Vị, Trương-Lương, Trần-Binh, Đặng-Vũ, Cảnh-Cam, bấy nhiêu người đều có tài giúp vua hộ nước cả, mà không biết ngày thường học những sách vở gì; chắc hẳn các ông ấy không bắt chước đầu bọ-thơ-sinh, khu khu ở trong nghiên bút, kê chỗ đen, bần chờ trắng, múa câu văn, quét ngòi bút, nào đủ biết được đạo giúp nước yên dân đâu!

(Lấy trong sách Tam-quốc)

#### DICTÉE *Tiểu học*

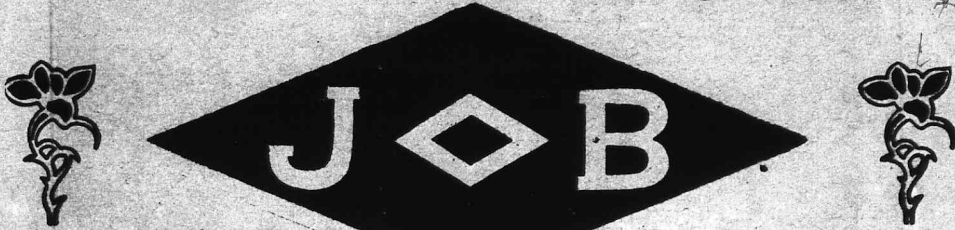
#### Tiếng Annam và chữ nho

Người Annam từ đầu nước cho đến cuối, trừ Mãn-một ở nơi rừng rú không kể, ở đâu cũng có nói một thứ tiếng. Nhưng vốn kể chỉ có tiếng nói chứ không có chữ viết. Đến khi học chữ Tàu rồi mới lấy chữ Tàu ghép ra thành một lối riêng, gọi là chữ nôm.

Chữ nôm tuy viết quấy quác cũng thành ra dạng chữ, nhưng không có mẹo mực gì, ai muốn viết thế nào thì viết, thường phải cao đoán mới đọc được thông. Và, trước khi có chữ nho, thì nước mình vẫn chương không có, hóa cho nên sau học được chữ nho rồi thì vẫn gọi chữ mới ấy là nôm na, người nào có tài thường không thêm dùng đến. Học hành, luận lý, văn phải dùng chữ Tàu; luật pháp trong nước, giấy má việc quan đều dùng chữ Tàu cả.

Học được thông chữ nho thì thật là khó lắm. Chữ là những dấu đặt ra để viết những ý nghĩ người ta, mà từ xưa đến nay Annam ta bao nhiêu người học chữ nho, để hồ đã mấy người bụng nghĩ thế nào viết ngay ra được thành ra chữ như thế? Thế ra chỉ học để ngắm ngá mà thôi. Nói cho phải, thì là chỉ học, để đi làm quan là mãn nguyện.

**PHẢI CỬ HÚT**  
 Một thu thuốc điều lịch và thuốc gói ngon hiệu



**CHÀNH LÀ THUỐC DỌN TẠI NƯỚC LANGSA**

Thué Havane gói nhỏ	0.08	Midship	0.16
Thué Havane thượng hạng, đầu có vân mây	0.10	Floral	0.20
Thué Maryland (Bondon)	0.12	Messidor	0.30
Maryland thượng hạng đựng trong hộp	0.16	Thuốc gói Havane (mỗi gói 50 gramme)	0.11

**VĂN BẢNG GIẤY JOB**

Tốt hơn hết, ai ai cũng biết. Họ cứ giả mạo hoài mà không sao bằng được  
**ĐẦU ĐAU CỨNG CÓ BẠN.** — Hễ thử nó rồi thì liền chịu, liền ưa

**CÓ MỘT MINH HẰNG BOY-LANDRY ĐẠI DIỆN CÔI ĐÔNG-DƯƠNG**

**SÁCH BẠN**

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nêu án tiếng Pháp mỗi cuốn 25 xu  
 Năm nay đã thứ 22 ở 27, 29, 31, 33, 35.  
 Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước  
 kẻ cũng có để dùng cho học trò các trường.  
 Ai muốn mua thì gọi thợ lên in sẽ gói, để  
 nhà thợ thì phải đóng học trước tại lãnh sự  
 (centre remboursement).

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordam. — SAIGON

**CÁCH LÀM BÁNH VÀ MÚC.** — Day  
 món rất khác, bì và đẹp.

MÀ 0 \$ 40  
 Tiền gởi 0 04

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordam. — SAIGON

**MẸO BẢNG CHỮ QUỐC-NGŨ.** Quy  
 thầy Mossard điều dịch, đặc thầy tuân theo  
 việc dạy dỗ nên chọn sách của ông LARIVE và  
 Pléaux mà dịch ra.

MÀ 1 \$ 60  
 Tiền gởi 0 \$ 08



**PHOSPHATINE FALIÈRES**

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX  
 Nhứt hàng bảo-lê-sư, Saigon, trước rạp hát tây

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình môn bài số 215, Chợ Lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn  
**LỜI RAO RẤT TRỌNG NẶ.** — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật  
 thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa  
 nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn  
 xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợ, là bệnh hay sanh ra trong lúc mọc răng.



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

**G. RENOUX**

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1863

**TIỆM NÀY CỔ CỤ VÀ TỐ HƠN HẾT CÁC TIỆM TRONG QUẢN HẠT**  
*Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS*

**BẤT NHỊ GIÁ**

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhưt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về ki-nghệ, về nghệ chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu-nhi khoa, thí-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình Bán sỉ và bán lẻ.

**TIỆM THUỐC TẠI CHỢ LỚN HIỆU LÀ PHÁP-Á DƯỢC-PHÒNG NGANG NHÀ GIẤY XE LỬA.**

Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ Lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

*Hãy viết thư mà xin sách được-tính-lực-liên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.*



SAIGON THƯƠNG ĐANG DƯỢC PHÒNG

# G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SỰ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

Tiệm cũ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quận hạt  
 Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

## BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ dây tiêm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kĩ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu-nhi khoa, thí-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng rong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.

Đồ hương-vị và cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã ụp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thư mà xin sách dược-tính-lượng-liên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

# G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

**Tiệm này cỡ cự và to hơn hết các tiệm trong quần hạt**

*Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS*

## BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chờ qua luôn luôn

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghệ chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu-nhi khoa, thí-học và cực-chuẩn-túc-chi-co-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thường, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tể. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vẽ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán si và bán lễ.

**Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.**

Giấy thép nói tiệm Saigon : 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

*Hãy viết thư mà xin sách được-lành-lược-liên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.*

SAIGON THƯỢNG ĐANG DƯỢC PHÒNG .

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TẾ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

TIỆM CỬ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

**Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quận hạt**

*Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS*

**BẮT NHỊ GIÁ**

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhưt hảo hạng.

Trừ dầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chờ qua luôn luôn

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kĩ-nghệ, về nghệ chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu-nhi khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng rong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tế. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-ry Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

**Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.**

Giấy thép nói tiệm Saigón : 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn : 336

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

*Hãy viết thơ mà xin sách được-linh-lực-liền bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.*